

LUẬN VĂN THẠC SĨ
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC

KỸ THUẬT LUYỆN NGÓN TRÊN ĐÀN PHÍM ĐIỆN TỬ
CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM ÂM NHẠC TRƯỜNG CAO
ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT TÂY BẮC

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TRẠNG	7
1.1. Một số khái niệm liên quan đến đề tài	7
1.1.1. Đàn phím điện tử	7
1.1.2. Kỹ thuật luyện ngón trong dạy học môn Đàn phím điện tử	8
1.1.3. Một số khái niệm khác	16
1.2. Sơ lược về Đàn phím điện tử	17
1.2.1. Sự du nhập và phát triển của Đàn phím điện tử tại Việt Nam	17
1.2.2. Những đặc điểm cơ bản của Đàn phím điện tử	19
1.2.3. Vai trò của Đàn phím điện tử trong hoạt động âm nhạc tại Việt Nam	19
1.3. Thực trạng dạy và học kỹ thuật luyện ngón trong môn đàn phím điện tử của Khoa Sư phạm Âm nhạc, Trường CDVHNT Tây Bắc	20
1.3.1. Vài nét về Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Tây Bắc	20
1.3.2. Khoa Sư phạm Âm nhạc – Mỹ thuật	22
1.3.3. Nội dung chương trình và tài liệu dạy học môn Đàn phím điện tử ..	23
1.3.4. Khả năng và nhận thức của sinh viên về môn Đàn phím điện tử	26
1.3.5. Thực trạng giảng dạy	27
Tiểu kết chương 1	32
Chương 2: GIẢI PHÁP KỸ THUẬT LUYỆN NGÓN TRÊN ĐÀN PHÍM ĐIỆN TỬ CHO SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT HỆ CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ÂM NHẠC	34
2.1. Kỹ thuật cơ bản	34
2.1.1. Tư thế chơi đàn	35
2.1.2. Tư thế tay	36
2.1.3. Kỹ thuật tạo âm thanh	38
2.1.4. Kỹ thuật hai tay	42

2.2. Rèn luyện kỹ thuật thông qua Gamme, bài tập bổ trợ Hanon và Etude	49
2.2.1. Gamme	49
2.2.2. Bài tập bổ trợ Hanon.....	54
2.2.3. Etude	58
2.2.4. Hoàn thiện kỹ thuật ngón.....	66
2.3. Thực nghiệm sư phạm	70
2.3.1. Mục đích thực nghiệm	70
2.3.2. Đối tượng thực nghiệm	70
2.3.3. Thời gian thực nghiệm.....	71
2.3.4. Nội dung thực nghiệm	71
2.3.5. Tiến hành thực nghiệm	71
2.3.6. Kết quả thực nghiệm.....	72
Tiểu kết chương 2	73
KẾT LUẬN.....	74
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	77
PHỤ LỤC	80

DANH MỤC KÝ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT

BGH	Ban Giám hiệu
BộGD&ĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
Bộ VH, TT và DL	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
CNTT	Công nghệ Thông tin
CĐ	Cao đẳng
CĐSPAN	Cao đẳng Sư phạm Âm nhạc
CĐVHNT	Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật
GS	Giáo sư
HS	Học sinh
SV	Sinh viên
SPAN	Sư phạm Âm nhạc
SPNTTW	Sư phạm Nghệ thuật Trung Ương
TH	Tiểu học
TS	Tiến sĩ
THCS	Trung học cơ sở
VHNT	Văn hóa Nghệ thuật

DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU, THỐNG KÊ
TRONG LUẬN VĂN

TT	Nội dung	Số trang
Bảng 1.1	Kết quả học tập Đàn phím điện tử của SV năm 1 năm học 2015-2016	29

DANH MỤC ẢNH

TT	Tên ảnh	Số trang
Ảnh 2.1	Tư thế ngồi	34
Ảnh 2.2	Tư thế tay	35
Ảnh 2.3	Ngón tay trên phím đàn	36
Ảnh 2.4	Số ngón tay	36

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong những năm gần đây, đào tạo chuyên ngành Sư phạm Âm nhạc đã được đưa vào hầu hết các trường Văn hóa Nghệ thuật hay các trường đào tạo ngành Sư phạm thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Đây là việc hết sức cần thiết để đáp ứng việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực giảng dạy Bộ môn Âm nhạc trong các trường TH, THCS trong giai đoạn hiện nay.

Đầu thế kỉ XX, với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, trong đó có nghệ thuật Âm nhạc. Trên thế giới, Đàn phím điện tử đã xuất hiện và được cải tiến không ngừng cho tới ngày nay. Đàn phím điện tử tên tiếng Anh là Electronic Keyboard.

Ở Việt Nam hiện nay, Đàn phím điện tử với những tính năng phong phú đã được sử dụng trong biểu diễn, sáng tác cũng như đưa vào giảng dạy các trường đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp hay đào tạo SPAN trong đó có Trường CĐVHNT Tây Bắc. Trải qua hơn 50 năm xây dựng và trưởng thành trường đã đào tạo cho khu vực một số lượng giáo viên TH và THCS đồng thời nhiều cán bộ văn hoá, góp phần tạo ra diện mạo mới cho bộ mặt văn hóa Tây Bắc, đồng thời có nhiều chương trình văn nghệ đạt được thành tích đáng kể. Tại Khoa Sư phạm Âm nhạc, bộ môn Đàn phím điện tử là môn học bắt buộc với SV. Đây là môn học đặc biệt quan trọng đối với SV Cao đẳng Sư phạm Âm nhạc bởi nó hỗ trợ cho SV khi ra trường và làm phong phú cho bài giảng của các “thầy cô giáo tương lai”.

Chính vì vậy, việc đổi mới phương pháp giảng dạy của các GV đã trở nên cấp thiết: làm sao để giờ học sẽ không còn nhàm chán mà trở nên sinh động, tươi vui hơn và đạt kết quả dạy học cao hơn. Hiểu được ý nghĩa

và tầm quan trọng của môn Đàn phím điện tử các giảng viên dạy nhạc cụ luôn chú trọng đến việc học hỏi trau dồi kiến thức cho bản thân và truyền đạt cho SV những kiến thức để nâng chất lượng học của môn này. Đặc biệt đối với SV CĐSPAN năm thứ nhất Trường CĐVHNT Tây Bắc, việc đưa vào chương trình dạy học các kỹ năng cơ bản trong đó có kỹ thuật luyện ngón là một phần rất quan trọng để SV luyện tập và đạt được trình độ nhất định. Đây chính là cơ sở để SV phát triển, nâng cao kỹ năng biểu diễn Đàn phím điện tử khi học các tác phẩm âm nhạc trong những năm tiếp theo.

Tuy nhiên, việc giảng dạy kỹ thuật luyện ngón trong môn Đàn phím điện tử cho SV SPAN năm thứ nhất Trường CĐVHNT Tây Bắc những năm gần đây còn nhiều bất cập. Bên cạnh đó khả năng âm nhạc của SV CĐSPAN không đồng đều nên khi việc rèn luyện về kỹ thuật cơ bản trên Đàn phím điện tử còn không ít khó khăn...

Kỹ thuật luyện ngón là nền tảng quan trọng với SV khi biểu diễn trên Đàn phím điện tử. Nó giúp SV có tư thế để tay đúng trên phím đàn, ngón tay linh hoạt khi tạo âm thanh chuẩn cũng như thực hiện các kỹ thuật ngón bấm phức tạp trên Đàn phím điện tử. Ngoài ra, còn hỗ trợ cho SV đàn đúng giai điệu và tiết tấu để thể hiện tác phẩm một cách tốt nhất...

Với mong muốn giúp SV có kỹ thuật ngón bấm tốt khi học, thi hay biểu diễn tác phẩm âm nhạc một cách hoàn thiện nhất trên Đàn phím điện tử, tôi chọn đề tài “***Kỹ thuật luyện ngón trên Đàn phím điện tử cho sinh viên Sư phạm Âm nhạc trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Tây Bắc***” để nâng cao tay đàn cho SV. Do năm thứ nhất là năm bắt đầu SV được làm quen với môn Đàn phím điện tử và được coi như “tiền đề” cho những năm học tiếp theo. Chính vì vậy, nếu dạy học tốt phần kỹ thuật ngay từ ban đầu sẽ giúp SV có được kiến thức và kỹ năng biểu diễn trên đàn thuận lợi hơn để đáp ứng cho học tập và công việc sau này.

2. Lịch sử đề tài

Luyện ngón là một phần trong quá trình học Đàn phím điện tử, hỗ trợ cho SV có những kỹ thuật chơi đàn “chuẩn” và thuận lợi hơn khi biểu diễn. Do đó, trong quá trình nghiên cứu tôi đã tìm hiểu một số sách, luận văn, công trình nghiên cứu khoa học của các tác giả như:

- Xuân Tứ (2001), *Hướng dẫn dạy và học đàn Organ cho hệ CĐSP trường CĐSP Nhạc - Họa Trung ương* tập 1-2, Nxb Âm nhạc (Tài liệu lưu hành nội bộ); tác giả nghiên cứu về phương pháp và hướng dẫn độc tấu tác phẩm âm nhạc trên đàn Electronic Keyboard dùng cho giáo viên chuyên nhạc trong các trường phổ thông.

- Xuân Tứ (2003) *Phương pháp dạy và học đàn phím điện tử tập 1*, Nxb Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, tập 2 năm 2004. Cuốn sách này khái quát về nguồn gốc lịch sử, cấu tạo, kỹ thuật diễn tấu của Đàn phím điện tử.

- *Tuyển tập các tác phẩm cho Accordion và Keyboard* của Nguyễn Phúc Linh và Lưu Quang Minh, năm 2005. Hai tác giả đã sáng tác và biên soạn một số tác phẩm sử dụng trong đào tạo học sinh và SV chuyên ngành biểu diễn Accordeon và Đàn phím điện tử.

Đã có một số luận văn cao học đề cập đến việc nâng cao chất lượng đào tạo Đàn phím điện tử trong các trường văn hóa nghệ thuật, các trường đào tạo SV SPAN... Trong đó có thể kể đến như:

- *Đổi mới giáo trình và phương pháp giảng dạy đàn Organ cho SV khoa Sư phạm của Học viện Âm nhạc Huế*, Luận văn Cao học được bảo vệ tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam năm 2013 của tác giả Trương Thị Lệ Thương. Trong luận văn, tác giả đã phân tích sâu về việc đổi mới giáo trình và phương pháp giảng dạy đàn Organ cho SV Sư phạm Học viện

Âm nhạc Huế.

- *Nâng cao chất lượng giảng dạy đàn Electronic Keyboard cho SV ĐHSP Âm nhạc tại Hà Nội*, luận văn Cao học được bảo vệ tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam năm 2013 của tác giả Nguyễn Ngọc Anh. Trong luận văn, tác giả nghiên cứu sâu về xây dựng giáo trình, cải tiến phương pháp dạy và học đàn Electronic Keyboard một cách hiệu quả, khoa học phù hợp với mục tiêu và yêu cầu của các trường đào tạo đại học Sư phạm âm nhạc hiện nay.

- Luận văn thạc sĩ của Đào Thị Thanh Ngân với đề tài: *Dạy Etude cho học sinh chuyên ngành đàn phím điện tử hệ Trung cấp trường Đại học Hạ Long* (2016). Luận văn của tác giả nghiên cứu đi sâu vào ứng dụng dạy học Etude cho đàn phím điện tử của học sinh chuyên nghiệp hệ Trung cấp tại Trường Đại học Hạ Long.

- Luận văn thạc sĩ “*Dạy học Đàn phím điện tử cho SV đại học Sư phạm Âm nhạc trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương*” của Nguyễn Thị Hương, 2016. Tác giả đã nghiên cứu tìm hiểu thực trạng dạy học Đàn phím điện tử cho SV Đại học Sư phạm Âm nhạc, trường ĐHSPT Trung Ương. Qua đó, đề ra giải pháp nâng cao chất lượng dạy học kỹ thuật cơ bản Đàn phím điện tử, rèn luyện kỹ năng biểu diễn và kỹ năng ngẫu hứng cho SV đại học SPAN trường ĐHSPT Trung Ương.

- Đề tài nghiên cứu khoa học của tác giả Lại Thị Phương Thảo, Trường ĐHSPT Nghệ thuật Trung Ương với đề tài: *Biên soạn một số bài kỹ thuật trên đàn phím điện tử cho SV ĐHSP Âm nhạc năm nhất Trường ĐHSPT Nghệ thuật Trung Ương* (2011). Đề tài nghiên cứu và biên soạn một số bài kỹ thuật tập kỹ thuật nhỏ cho SV ĐHSPT Âm nhạc năm nhất Trường ĐHSPT Nghệ thuật Trung ương nhưng không đi sâu vào phân tích chức

năng tác dụng của kỹ thuật luyện ngón.

Qua tìm hiểu những luận văn trên tôi thấy của tác giả Đào Thị Thanh Ngân, Luận văn của tác giả nghiên cứu đi sâu vào ứng dụng dạy học Etude cho đàn phím điện tử của học sinh chuyên nghiệp hệ Trung cấp tại Trường Đại học Hạ Long chưa có những ứng dụng đi sâu tìm hiểu dạy học Hanon hay Gamme. Nguyễn Thị Hương, 2016, tác giả đã nghiên cứu tìm hiểu thực trạng dạy học Đàn phím điện tử cho SV Đại học Sư phạm Âm nhạc, trường ĐHSPNT Trung ương, rèn luyện kỹ năng biểu diễn và kỹ năng ngẫu hứng cho SV đại học SPAN trường ĐHSPNT Trung ương tác giả chỉ đi sâu vào dạy học tác phẩm, có đi qua bài tập kỹ thuật ngón nhưng còn chưa đi sâu tìm hiểu về kỹ thuật ngón và những bài tập bổ trợ cho SV. Tác giả Lại Thị Phương Thảo nghiên cứu và biên soạn một số bài kỹ thuật tập kỹ thuật nhỏ cho SV ĐHSP Âm nhạc năm nhất Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương nhưng không đi sâu vào phân tích chức năng tác dụng của kỹ thuật luyện ngón mà là những bài tập do tác giả sáng tác ra để dạy cho SV hệ ĐHSP.

Tất cả các tư liệu quý nói trên giúp tôi rất nhiều trong quá trình nghiên cứu và là tài liệu tham khảo. Tuy nhiên, có thể thấy chưa có đề tài nào đi sâu tìm hiểu về kỹ thuật luyện ngón trên Đàn phím điện tử cho SV SPAN năm thứ nhất, Trường CDVHNT Tây Bắc.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở lý luận và giải pháp luyện tập kỹ thuật cơ bản, kỹ thuật luyện ngón Đàn phím điện tử để từ đó đề xuất những giải pháp luyện tập nhằm nâng cao chất lượng dạy - học Đàn phím điện tử cho SV năm thứ nhất hệ SPAN, Trường CDVHNT Tây Bắc.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Tìm hiểu về kỹ thuật luyện ngón trong chương trình môn Đàn phím điện tử năm nhất – hệ Cao đẳng, trường CĐVHNT Tây Bắc.

Tìm hiểu khả năng học môn Đàn phím điện tử và một số bài luyện ngón, luyện kỹ thuật cơ bản cho SV năm nhất – hệ Cao đẳng, trường CĐVHNT Tây Bắc.

Phân tích và rút ra giải pháp luyện tập một số bài luyện kỹ thuật cơ bản và kỹ thuật ngón tay cho SV năm nhất – hệ Cao đẳng, trường CĐVH Nghệ thuật Tây Bắc.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Chương trình và giải pháp luyện ngón trên Đàn phím điện tử cho SV năm nhất hệ Cao đẳng Sư phạm Âm nhạc, Trường CĐVHNT Tây Bắc.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Trong kỹ thuật luyện ngón đối với Đàn phím điện tử có rất nhiều dạng khác nhau, nhưng trong Luận văn này tôi chủ yếu tập chung vào ba dạng các bài tập cơ bản như: Gamme, bài tập Hanon, Etude.

Nội dung bài: Gamme, 60 bài luyện tập Hanon, Etude Czerny op 599, op 299, op 740 và một số Etude của tác giả khác áp dụng vào việc rèn luyện kỹ thuật ngón trên Đàn phím điện tử cho SV năm thứ nhất hệ Cao đẳng Sư phạm Âm nhạc, Trường CĐVHNT Tây Bắc.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu lý luận
- Phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh.
- Phương pháp thực nghiệm sư phạm.

6. Những đóng góp của luận văn

Luận văn là công trình nghiên cứu về kỹ thuật luyện ngón trên Đàn phím điện tử cho SV năm thứ nhất hệ Cao đẳng Sư phạm Âm nhạc Trường CĐVHNT Tây Bắc.

Tôi hy vọng luận văn thành công sẽ góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập môn Đàn phím điện tử cho SV SPAN năm thứ nhất, Trường CĐVHNT Tây Bắc đồng thời có thể là tài liệu tham khảo cho các đề tài nghiên cứu cùng hướng.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài các phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo, Phụ lục, Luận văn gồm 2 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực trạng

Chương 2: giải pháp kỹ thuật luyện ngón trên Đàn phím điện tử cho sinh viên năm thứ nhất hệ Cao đẳng Sư phạm Âm nhạc

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TRẠNG

1.1. Một số khái niệm liên quan đến đề tài

1.1.1. Đàn phím điện tử

Đàn phím điện tử hay còn gọi là Đàn Organ (Electronic Keyboard) thông thường có dạng bàn phím giống của đàn Piano nhưng có các kích thước khác nhau phù hợp cho các không gian khác nhau tạo ra các âm thanh chuẩn xác và mang đặc tính riêng biệt và độc đáo, chân thực, phản ánh được hết những gì mà người nghệ sĩ muốn thể hiện. Với sự cài đặt ngày càng phong phú với hàng ngàn âm sắc, tiết điệu, cùng với nhiều nút chức năng đa dạng để có thể tạo ra một dàn nhạc nhỏ khi biểu diễn.

Tại Việt Nam, Đàn phím điện tử còn được gọi là đàn Organ (Electronic Keyboard) cách gọi này thực chất là không chính xác, khiến người ta nhầm

lẫn với tên gọi của cây đàn Organ nhà thờ - Church Organ/ Pipe Organ – hay còn gọi là đàn Đại phong cầm, vốn được sử dụng trong nhà thờ hoặc các phòng hòa nhạc lớn, có lịch sử nhiều thế kỷ phát triển trong âm nhạc, kiến trúc tôn giáo ở châu Âu. Với sự phát triển của công nghệ âm thanh điện tử thế kỷ XX, các chuyên gia âm thanh - âm nhạc điện tử, các hãng nhạc cụ đã áp dụng và phát triển kỹ thuật điện tử cho cây Đàn phím điện tử này. Điều đặc biệt của Đàn phím điện tử là có thể chơi những phần đệm (accompaniment) với dạng hợp âm và tiết điệu khác nhau, đồng thời mô phỏng được âm thanh của rất nhiều loại nhạc cụ như: Các nhạc cụ phương Tây: Piano, Guitar acoustic... Ngoài ra, nó còn tạo ra được những âm sắc độc đáo: tiếng chim hót, tiếng nước chảy, tiếng đi lại...nhiều loại tiết tấu khác nhau. Vì vậy, tại các Trường Sư phạm Âm nhạc và Nghệ thuật, đây là một nhạc cụ hữu ích cho việc biểu diễn âm nhạc.

Đàn phím điện tử ngày nay được chia nhiều loại khác nhau như: Home Keyboard là loại Đàn phím điện tử dùng trong gia đình. Arranger Keyboard là loại Đàn phím điện tử dành cho các nhạc sĩ (sáng tác, phối bè). Synthesizer là loại Đàn phím điện tử dành cho các nhạc công chuyên nghiệp. Workstation Keyboard (tích hợp tính năng và cấu tạo Synthesizer và Sequencer), Digital piano - Piano kỹ thuật số sử dụng thay thế cho đàn Piano truyền thống (Acoustic Piano),...

1.1.2. Kỹ thuật luyện ngón trong dạy học môn Đàn phím điện tử

1.1.2.1. Kỹ thuật luyện ngón:

Tiếng Anh gọi là Finger technique exercises, tiếng Pháp gọi là Technique de doigts, tiếng Ý là Tecnica esercizi per le dita, tiếng Đức là Technik-Übungen Finger, tiếng Nga là Техника упражнения палец.

Kỹ thuật luyện ngón Đàn phím điện tử theo chúng tôi có liên quan đến

tư thế chơi đàn, tư thế để tay trên phím đàn, kỹ thuật tạo âm thanh legato, non legato, staccato. Cách bấm ngón nhằm tạo tiếng đàn đẹp để thực hiện các kỹ thuật và thể hiện âm nhạc khác nhau khi học Gamme, bài tập luyện ngón, Etude hay biểu diễn các tác phẩm âm nhạc trên Đàn phím điện tử.

1.1.2.2. Tầm quan trọng của việc học kỹ thuật luyện ngón

Để đào tạo SV Đàn phím điện tử chuyên nghiệp hay SPAN, việc cho các em học tập và rèn luyện kỹ thuật ngón bấm là một vấn đề tất yếu và khách quan. Bởi vì kỹ thuật ngón bấm là nền tảng, là “chìa khóa” để SV có thể biểu diễn hoàn chỉnh cả về kỹ thuật diễn tấu và thể hiện tốt các tác phẩm âm nhạc có phong cách thời đại, tác giả, tác phẩm khác nhau.

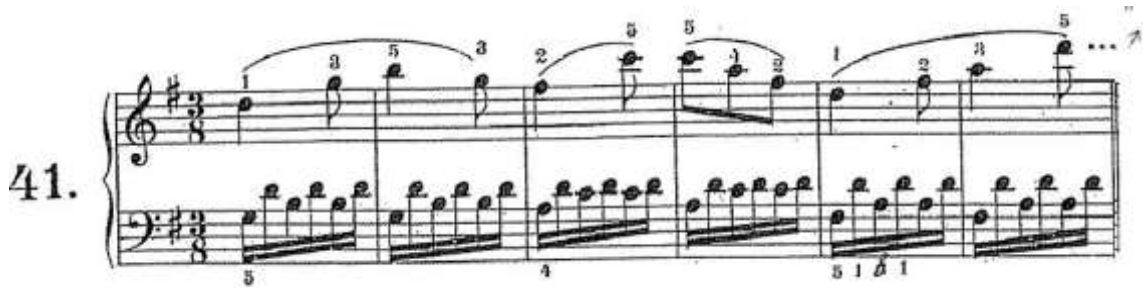
Việc rèn luyện kỹ thuật ngón được tiến hành song song với việc bồi dưỡng khả năng thể hiện âm nhạc cho SV. Nó được tiến hành trong cả quá trình học Đàn phím điện tử của SV, từ khi ngồi trên ghế nhà trường cũng như khi các em đã ra trường công tác. Tuy nhiên, khi trả bài trên lớp cho giảng viên hay tự học ở nhà, trước tiên giảng viên nên cho các em luyện ngón qua các bài tập chạy Gamme, bài tập luyện ngón Hanon, Etude và sau mới học đến những tiểu phẩm nhỏ, tác phẩm hình thức lớn trong nước và quốc tế. Nó thường chiếm khoảng 1/3 thời gian lên lớp hoặc 15 phút đến 30 phút khi luyện tập ở nhà...

Việc dạy học kỹ thuật luyện ngón phục vụ cho việc nâng cao trình độ khi biểu diễn tác phẩm âm nhạc của SV học Đàn phím điện tử qua từng năm học...

1.1.2.3. Kỹ thuật tạo âm thanh

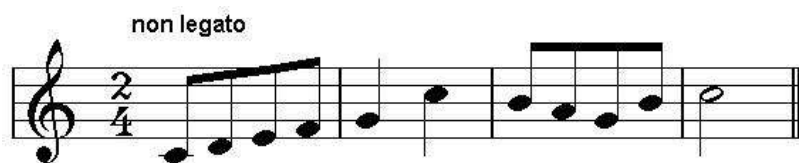
* *Legato*: Legato có nghĩa là liền tiếng, ký hiệu legato là một nét vòng cung nối các nốt nhạc với nhau.

VD 1.1. Trích Etude 41, op 599 tác giả Czerny



* *Non legato*: Ngược với Legato, Non legato có nghĩa là không liên tiếng. Trong dạy kỹ thuật Đàn phím điện tử, khi chơi Non legato là chơi tách nốt nhưng âm thanh vang lên không sắc, gọn như Staccato, chơi hết trường độ của nốt nhạc. Các nốt nhạc chép thông thường, không có dấu luyến và dấu chấm trên đầu có thể sử dụng kỹ thuật Non legato.

VD 1.2. Trích đoạn sử dụng kỹ thuật tạo âm thanh Non legato



Trong một số tác phẩm, Non legato còn được ký hiệu bằng dấu chấm đứng trong dấu luyến.

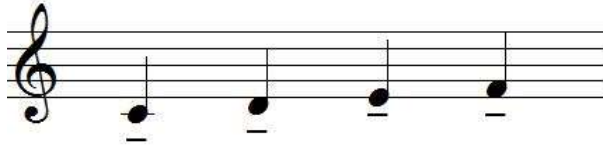
VD 1.3



Ngoài ra, ký hiệu “-” trên đầu nốt nhạc khi biểu diễn trên Đàn phím điện tử cũng thường được biểu diễn bằng kỹ thuật Non legato nhưng người

chơi cần bấm sâu phím và tạo âm thanh dày hơn khi chơi Non legato khi không có dấu “-”.

VD 1.4.



**Marcato*: Thuật ngữ marcato chỉ một dạng kỹ thuật chơi “nhấn nốt”, không quá ngắn, cũng không quá dài và thường được chơi với cường độ mạnh, ký hiệu là dấu nhấn dọc hay nhấn ngang trên nốt nhạc “>, ^”.

VD 1.5. Trích đoạn sử dụng kỹ thuật marcato nhấn dọc



* *Staccato*: Staccato là đánh nảy, tạo ra âm thanh sắc gọn. Ký hiệu thường được thể hiện qua dấu chấm (.) trên đầu mỗi nốt nhạc.

Ví dụ 1.6: Gamme C – dur đánh nảy



1.1.2.4. Gamme:

Gamme chỉ hệ thống thang 5 âm và 7 âm được sắp xếp liên bậc trong một quãng 8 (từ âm chủ đến âm chủ).

Đối với SV CĐSPAN, việc luyện tập Gamme giữ một phần vai trò quan trọng trong quá trình học. Qua luyện tập Gamme thường xuyên, giúp

SV nắm bắt rõ hơn về kỹ thuật để đáp ứng những tác phẩm có kỹ thuật khó và phức tạp. Từ đó SV sẽ nắm rõ về cấu tạo và tính chất trong hệ thống Gamme như Gamme liền bậc, quãng, Gamme rải (Arpeggio), hợp âm... Qua việc học Gamme, không những ngón bấm đồng thời việc xử lý âm thanh với những cường độ và sắc thái khác nhau của SV cũng được cải thiện đáng kể.

Luyện Gamme với kỹ thuật luân ngón và vắt ngón giúp giải quyết những nét nhạc chạy dài nối liền.

Ví dụ 1.7: Gamme C – dur.



1.2.2.5. Bài tập luyện ngón Hanon

Bài tập luyện ngón Hanon là dạng bài tập kỹ thuật dùng chủ yếu nhằm phát triển khả năng kỹ thuật của tác giả Charles-Louis Hanon, với tác phẩm The Virtuoso Pianist trong 60 bài tập nhằm phát triển khả năng kỹ thuật của người học đàn. Mỗi bài tập của ông có một tác dụng độc lập nhằm hỗ trợ giải quyết các vấn đề gặp phải trong khi đánh tác phẩm giúp người đánh thực hiện được dễ dàng hơn.

C. L.Hanon đã xây dựng bài tập một cách tỉ mỉ, tạo mức độ tối ưu trong thực hành cho những người học đàn phím. Để đạt được những lợi ích tối đa từ sự tiến triển hợp lý của các bài tập, ông khuyến khích người chơi thực hành các bài tập piano hàng ngày. Bằng cách đó, SV sẽ nhanh chóng nhận thấy sự khác biệt khi những ngón tay của họ trở nên mạnh mẽ hơn và

chuyên nghiệp hơn khi chơi các tác phẩm khó về kỹ thuật.

Một yếu tố quan trọng là tăng cường luyện tập cho bàn tay và ngón tay lặp đi lặp lại hàng ngày các bài tập Hanon. Ý tưởng chính là tạo sự độc lập và linh hoạt của các ngón tay trong khi biểu diễn, tạo sự điều luyện, mềm mại của ngón tay cho người tập.

Các bài tập ngón tay có thể giúp cải thiện sức mạnh, sức chịu đựng ngón tay và nâng cao khả năng chơi đàn phím cho người học, góp phần giải quyết các vấn đề phổ biến có thể cản trở khả năng biểu diễn của một SV. Chúng bao gồm "Kỹ thuật luân ngón tay cái", tăng cường độ của các ngón tay thứ tư và thứ năm, và quadruple- và triple-trills. Ngoài tăng khả năng kỹ thuật của SV, khi được chơi theo nhóm với tốc độ cao hơn, các bài tập sẽ còn giúp tăng sức chịu đựng của người chơi.

Bài tập của Hanon là dạng bài tập kỹ thuật dùng chủ yếu nhằm phát triển khả năng kỹ thuật của người học đàn. Mỗi bài tập của ông có một tác dụng độc lập nhằm hỗ trợ giải quyết các vấn đề gặp phải trong khi đánh tác phẩm giúp người đánh thực hiện được dễ dàng hơn. Những bài tập Hanon giúp SV phát triển độ nhạy và phản xạ tự nhiên của các ngón tay. Ngoài ra Hanon còn giúp SV điều chỉnh được âm lượng và tiết tấu nhịp điệu khi đánh đàn. Tuy nhìn bài tập Hanon có vẻ đơn giản làm cho nhiều người học lầm tưởng nó không có tác dụng gì khi luyện ngón, tuy nhiên tôi thấy khi việc luyện tập tốc độ nhanh hơn và những âm hình tiết tấu thay đổi cho từng bài tập sẽ tạo nên độ khó trong kỹ thuật và giúp ích rất nhiều cho SV khi phát triển kỹ thuật luyện ngón.

Ví dụ 1.6: Trích Hanon 1, tác giả C.L.Hanon



1.2.2.6. Etude

Etude là một tiêu phẩm dành cho các SV học nhạc cụ trong việc phát triển khả năng kỹ thuật. Một Etude thường dùng cho một vấn đề đặc biệt trong kỹ thuật nhạc cụ như Gam, hợp âm rải, quãng tám, các âm luyện lảy hoa mỹ... Có những Etude đặc biệt dành cho việc luyện ngón và thường được nhắc lại nhiều lần... (Trích trang 300, Từ điển âm nhạc Harvard, Nxb Harvard University Press).

Theo tác giả Phạm Lê Hòa viết trong cuốn Phân tích tác phẩm: “Ban đầu Etude là khúc nhạc được viết cho một nhạc cụ nhất định luyện tập một hoặc vài kỹ xảo nào đó” [11; tr 92].

Etude là khúc luyện tập, có hình thức như những tác phẩm độc lập, mỗi bài Etude giải quyết một kỹ thuật nhằm phát triển khả năng kỹ thuật cho SV. Luyện các bài Etude giúp SV phát triển kỹ thuật luyện ngón đa dạng và toàn diện hơn.

Đối với bộ môn Đàn phím điện tử, Etude giữ vai trò quan trọng trong việc giúp SV nắm bắt các kỹ thuật để áp dụng khi thể hiện tác phẩm. Việc học Etude giúp các em giải quyết những kỹ thuật như: chạy ngón liên bậc hay hợp âm rải, nốt hoa mỹ, luyện quãng, hợp âm, tremolo...

Etude cho Đàn phím điện tử hay còn gọi là các bài tập kỹ thuật luyện

ngón, giảng viên có thể giao bài cho SV học cùng với các Etude dành cho Piano vì các kỹ thuật của hai loại đàn này có nhiều điểm tương đồng.

Trong dạy học Etude, chúng ta có thể sử dụng một số Etude Cổ điển, Etude Jazz, bài tập kỹ thuật Việt Nam.

Đối với Etudes Cổ điển, giảng viên có thể sử dụng các Etude được các tác giả C.Czerny, J.B.Crammer, C.L.Hanon, F. Burgmuller, S.Heller ... viết với mục đích phát triển một dạng kỹ thuật nào đó nhằm phát triển kỹ thuật chơi đàn. Các tuyển tập Etude của các tác giả nói trên được soạn thảo cho đàn Piano, tuy nhiên đối với Đàn phím điện tử cũng có thể ứng dụng để nâng cao chất lượng kỹ thuật luyện ngón. Vì thế, việc dạy học các giáo trình Etude Cổ điển luôn giữ một vị trí quan trọng.

Ví dụ 1.7: Trích Etude 3, op.599 tác giả Czerny

3.

Etude

Allegretto sempre legato ed egualmente.

op. 45 n° 1
S. Heller

p

cresc.

Etude Jazz được biên soạn với các loại nhịp điệu, tiết tấu mới, gần gũi với cuộc sống của thế hệ trẻ ngày nay, giúp SV từng bước làm quen với các hoạt động âm nhạc ngoài xã hội. Giảng viên có thể sử dụng các tuyển tập Etude Jazz của Manfred Schmitz, Oscar Peterson...

Ví dụ 1.8: Etude số 29 De Neue Jazz Parnass tập 1, tác giả Manfred Schmitz



Để biên soạn các bài tập kỹ thuật Việt Nam, giảng viên có thể trích từ những tiểu phẩm phát triển dân ca của các nhạc sĩ trong nước. Ngoài mục đích nâng cao kỹ thuật diễn tấu, các bài tập này còn có ý nghĩa nâng cao lòng tự hào dân tộc, tình yêu quê hương đất nước cho các SV.

Ví dụ 1.9: Trích số 18 trong *Những tác phẩm cho piano* của tác giả Thái Thị Liên



1.1.3. Một số khái niệm khác

* Giải pháp

Giải pháp Tiếng Anh là Solution, đó là các biện pháp đưa ra để giải quyết các vấn đề khó khăn còn tồn tại trong dạy học kỹ thuật luyện ngón của SV SPAN, Trường CĐ VHNT Tây Bắc.

*** *Năng khiếu âm nhạc***

Để học tốt Đàn phím điện tử, SV SPAN cần có năng khiếu âm nhạc. Theo công trình NCKH cấp Bộ, Bộ Văn hóa Thông tin - Nhạc viện Hà Nội “Những tiêu chí xác định năng khiếu âm nhạc để tuyển chọn cho các cơ sở đào tạo âm nhạc trên phạm vi toàn quốc” do Trần Thu Hà chủ biên, Nguyễn Phúc Linh, Ngô Văn Thành, Đỗ Xuân Tùng thực hiện năm 2001,

Năng khiếu âm nhạc là khả năng tiếp thu âm nhạc bẩm sinh của học sinh nhưng năng khiếu âm nhạc còn được bồi dưỡng, phát triển qua quá trình được tiếp xúc và học tập âm nhạc. Những học sinh có năng khiếu âm nhạc là các em có thính giác âm nhạc, có khả năng nhận biết nhanh, chính xác cao độ của âm thanh, có khả năng nhận biết và tái tạo được trường độ, tiết tấu âm nhạc”... Bên cạnh đó, các em còn có “cảm xúc âm nhạc hay còn gọi là nhạc cảm, có khả năng cảm nhận, tư duy âm nhạc, có khả năng thể hiện âm nhạc một cách năng động, sáng tạo”. [9; tr 10]

1.2. Sơ lược về Đàn phím điện tử

Trong những năm 30 của thế kỉ XX, khi trào lưu biểu diễn nhạc cụ điện tử được thịnh hành, Đàn phím điện tử là một loại nhạc cụ bắt đầu được mọi người chú ý tới. Từ những năm 50 - 60 của thế kỉ XX khi mà phong trào nhạc Rock ra đời và lan rộng khắp hành tinh, nó có một sức lan tỏa mạnh mẽ trên thị trường âm nhạc thì Đàn phím điện tử cùng với các thiết bị điện tử khác trở thành tâm điểm của mọi sự chú ý. Còn ngày nay chúng ta không còn xa lạ với Đàn phím điện tử chúng ta dễ dàng có thể bắt gặp nó mọi lúc mọi nơi.

1.2.1. Sự du nhập và phát triển của Đàn phím điện tử tại Việt Nam

Ban đầu những cây Đàn phím điện tử khi mới du nhập vào Việt Nam âm sắc mô phỏng chưa được phong phú vẫn còn khô cứng, chưa chuẩn, hiện đại và nhiều chức năng như bây giờ. Ví như: đàn PSS 390, 395, 595... Loại này có cấu tạo nhỏ, bàn phím chỉ có 4 quãng 8, tính năng chưa phong phú. Nhưng xã hội trong bối cảnh lúc bấy giờ đất nước còn nghèo nàn, lạc hậu, vừa chấm dứt chiến tranh với một nhạc cụ có hàng trăm âm sắc, tiết điệu được cài đặt sẵn, tự động chơi với thao tác đơn giản là nhấn nút, cây Đàn phím điện tử lúc đó đã làm ngạc nhiên tất cả những người tiếp xúc với nó và từ đây như là một hiện tượng gây chú ý. Nhưng thời điểm đó đây là một nhạc cụ xa xỉ và đắt tiền so với thu nhập của người dân nên chưa được phổ biến rộng rãi.

Cuối những năm 1980 đến đầu năm 1990, Đàn phím điện tử trở nên thông dụng hơn. Những người đầu tiên tiếp cận và sử dụng cây đàn này đa phần là các nghệ sĩ Accordion và Piano. Trong đó, trải qua thời gian nghiên cứu và một số người học tập ở nước ngoài đã tận mắt chứng kiến họ đã nhanh chóng vận dụng những kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn, học hỏi từ các giáo trình Piano, Accordion từ đó đưa ra giáo trình sơ bộ viết riêng cho Đàn phím điện tử.

Những năm 90 đầu thế kỷ XX, Đàn phím điện tử đã phát triển rộng rãi. Mọi người đua nhau cho con em đi học và việc học đàn phím điện tử đã trở thành trào lưu học từ học cho vui, cho biết, cho đến việc chuyên sâu, chuyên nghiệp, thành nghề. Giai đoạn này, Đàn phím điện tử đã trở thành công cụ đắc lực, hữu hiệu đưa kiến thức âm nhạc phổ thông đến công chúng. Đàn phím điện tử từ một loại nhạc cụ xa xỉ chỉ dành cho gia đình khá giả, con nhà nòi, những nhóm nhạc, ở giai đoạn này đàn phím đã được hòa với mọi người, không phân biệt giai tầng xã hội, có mặt trong nhiều hoạt động âm nhạc quần chúng.

1.2.2. Những đặc điểm cơ bản của Đàn phím điện tử

Đàn phím điện tử tương tự như đàn Piano gồm các phím màu đen và trắng xen tạo ra nhiều quãng 8, mỗi quãng có 12 phím, trong đó có 7 nốt nhạc cơ bản: đô - rê – mi – pha – son – la - si và 5 nốt là bậc hóa các nốt cơ bản. Điểm khác nhau là Đàn phím điện tử chỉ có 5 quãng 8 (61 phím) ít hơn so với đàn Piano (gồm 7 quãng 8 và 2 quãng 8 thiếu có 88 phím), phím của Đàn phím điện tử nhẹ hơn đàn Piano. Đàn Piano có bộ bàn đạp gồm 3 Pedal làm tăng hiệu quả khi diễn tấu. Còn Đàn phím điện tử cũng có 1 Pedal lắp ngoài, sử dụng tương tự như Pedal phải của đàn Piano. Ngoài ra nó còn có bộ căn chỉnh âm sắc, độ vang, độ thanh... Do đó, có thể tham khảo kỹ thuật chơi đàn Piano cơ bản để áp dụng cho Đàn phím điện tử nhưng phải phù hợp với cấu tạo và đặc điểm của Đàn phím điện tử.

Điểm khác biệt nổi bật nhất của Đàn phím điện tử là phần đệm tự động (Home Keyboard) vì có loại Đàn phím điện tử ko có bộ đệm tự động cài đặt sẵn trong Đàn phím điện tử cùng với rất nhiều nút chức năng khác như rất nhiều âm sắc (Voice), tiết điệu (Style). Ngoài ra, có thể chơi những phần đệm (accompaniment) với các dạng hợp âm và tiết điệu khác nhau... Vì những thuận lợi trên Đàn phím điện tử đã trở thành nhạc cụ không thể thiếu trong việc biểu diễn và đệm hát...

1.2.3. Vai trò của Đàn phím điện tử trong hoạt động âm nhạc tại Việt Nam

Hiện nay, Đàn phím điện tử ngày càng phổ biến không chỉ với học sinh, SV mà mọi người đều có thể học. Đàn phím điện tử có thể giúp người học rèn luyện tính kiên trì và qua đó cảm nhận được những nét đẹp nghệ thuật của tâm hồn và cuộc sống.

Với những tính năng mới ưu việt đa dạng về tiết điệu, chức năng, Đàn phím điện tử là một phương tiện đắc lực trong các hoạt

động biểu diễn, sáng tác và đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp và không chuyên trên toàn quốc.

Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, nhiều năm gần đây các trường có Khoa đào tạo Sư phạm Âm nhạc như: Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung Ương, Đại học Sư phạm I, Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Tây Bắc... Bộ môn Đàn phím điện tử là một môn bắt buộc đối với chương trình đào tạo giáo viên âm nhạc cho các hệ Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở. Đây cũng là một nhu cầu rất lớn đối với giáo viên dạy môn Âm nhạc, Đàn phím điện tử là nhạc cụ không thể thiếu, là phương tiện hỗ trợ đắc lực đối với giáo viên dạy Âm nhạc trong các trường Tiểu học và THCS được sử dụng trong các hoạt động giảng dạy và hoạt động ngoại khóa, biểu diễn... Từ đó, đòi hỏi khả năng chơi đàn tốt của SV CĐSP Âm nhạc sau khi ra trường là rất quan trọng.

Ngoài ra, Đàn phím điện tử còn được sử dụng trong những hoạt động biểu diễn, đào tạo tại các Cung văn hóa, Trung tâm Nghệ thuật Âm nhạc... Đây là những cơ sở có tầm quan trọng trong việc nâng cao hiểu biết và phổ cập âm nhạc tại các địa phương. Qua đó góp phần nâng cao dân trí, tạo nguồn tuyển sinh cho những trường đào tạo Âm nhạc chuyên nghiệp.

1.3. Thực trạng dạy và học kỹ thuật luyện ngón trong môn đàn phím điện tử của Khoa Sư phạm Âm nhạc, Trường CĐVHNT Tây Bắc

1.3.1. Vài nét về Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Tây Bắc

Ngày 17 tháng 12 năm 1965, Ủy ban hành chính Khu tự trị Tây Bắc đã quyết định thành lập Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật của Khu tự trị Tây Bắc. Trường được thành lập trên cơ sở tiếp thu sáu cán bộ giáo viên và 20 học sinh sơ cấp Ca, Múa, Nhạc, Kịch. Lúc đó Trường được đặt tại Thị trấn Thuận Châu, Sơn La.

Tháng 9 năm 1966, Trường được nâng cấp lên thành Trường Trung học Văn hóa Nghệ thuật Tây Bắc, với quy mô đào tạo nhiều chuyên ngành âm nhạc khác nhau.

Ngày 5 tháng 1 năm 1972, do yêu cầu của tình hình, hoàn cảnh lịch sử cũng như nhiệm vụ Trường Trung cấp Văn Hóa Nghệ thuật Tây Bắc được Bộ Văn hóa – Thông tin quản lý (nay là Bộ Văn hóa, Thể Thao và Du lịch).

Ngày 31 tháng 5 năm 1972, Trường được chuyển từ tỉnh Sơn La về tỉnh Hòa Bình. Đến nay vị trí của Trường ở Phường Thịnh Lang, Thành phố Hòa Bình – Tỉnh Hòa Bình.

Ban đầu, Trường được Bộ Văn hóa, Thể Thao và Du lịch giao nhiệm vụ đào tạo và cung cấp cán bộ văn hóa nghệ thuật cho các tỉnh Sơn La, Hòa Bình, Lai Châu, Nghĩa Lộ và cả phần miền núi của tỉnh Thanh Hóa. Hiện nay, trong quá trình phát triển, trường mở rộng địa bàn thu hút học sinh thuộc 14 tỉnh khu vực miền núi Tây Bắc, 7 tỉnh Đồng Bằng Bắc Bộ phụ cận. Quy mô nhà trường được nâng lên dần từ 20 học sinh từ thuở ban đầu đến 150 – 200 học sinh, SV hàng năm. [42]

Nhiệm vụ của Nhà trường là đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao dân trí về văn hóa nghệ thuật cho khu vực miền núi Tây Bắc, với hơn 20 dân tộc sinh sống từ lâu đời. Nhà trường hiện nay đã và đang đào tạo các ngành: Múa, Âm nhạc, Sư phạm Âm nhạc, Hội họa, Sư phạm Mỹ thuật, trong đó Âm nhạc gồm hai chuyên ngành: Nhạc cụ truyền thống và Nhạc cụ phương Tây.

Trải qua hơn 50 năm phát triển, Nhà trường đã đào tạo hàng ngàn cán bộ Văn hóa Nghệ thuật cho ngành Thông tin – Văn hóa – Âm nhạc của khu vực miền núi Tây Bắc, trong đó có nhiều người đã trở thành cán bộ

quản lý, nghệ sĩ, giảng viên.

Từ khi thành lập đến nay, Trường luôn là cơ sở đào tạo Văn hóa Nghệ thuật trọng điểm của vùng Tây Bắc. Trong thời gian tới, Trường phấn đấu trở thành Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Tây Bắc, hướng đến hội nhập quốc tế phát triển đào tạo nguồn nhân lực chất lượng trên lĩnh vực Văn hóa, Văn nghệ và Du lịch. Đồng thời bảo lưu và phát huy những giá trị văn hóa của các dân tộc khu vực Tây Bắc góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc.

1.3.2. Khoa Sư phạm Âm nhạc – Mỹ thuật

Khoa Sư phạm Âm nhạc – Mỹ thuật là sự kết hợp của khoa Sư phạm Âm nhạc và Sư phạm Mỹ thuật. Khoa Sư phạm Âm nhạc là khoa đào tạo chuyên ngành Sư phạm Âm nhạc bậc Trung cấp và bậc Cao đẳng cho các tỉnh miền núi Tây Bắc như Hòa Bình, Yên Bái, Sơn La, Lai Châu, Lào Cai, Điện Biên và các huyện miền núi của các tỉnh phụ cận như Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa, Ninh Bình, Hà Nam, Vĩnh Phúc, Phú Thọ và khu vực Hà Nội 2. Tính đến nay Khoa đã cung cấp cho các trường Tiểu học và THCS của 14 tỉnh nói trên hàng ngàn giáo viên Âm nhạc. Giúp cho chương trình phổ cập giáo dục âm nhạc trong các trường phổ thông dần được hoàn thiện.

Mục tiêu vạch ra trong kế hoạch hoạt động thường xuyên của Khoa là đào tạo giáo viên Sư phạm Âm nhạc có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, có quan điểm lập trường chính trị vững vàng; có đạo đức lối sống trong sạch, lành mạnh, có lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật cao, góp phần tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước.

Khoa Sư phạm Âm nhạc được thành lập vào tháng 10 năm 2008. Tiền thân là Hệ Âm nhạc. Năm 2015, Khoa Sư phạm Âm nhạc ghép vào Khoa Sư phạm Mỹ thuật và đổi tên là Khoa Sư phạm Âm nhạc –

Mỹ thuật. Mặc dù năm 2008 Khoa mới được thành lập, nhưng ngành Sư phạm Âm nhạc đã được Nhà trường đưa vào chương trình đào tạo từ năm 1997. Trong những năm đầu chỉ với gần 50 SV ra trường, đến nay số SV tốt nghiệp mỗi năm đều lên tới gần 100 em. Tỷ lệ học sinh - SV người dân tộc chiếm khoảng gần 60%.

Khoa thường xuyên quản lý quá trình học tập, rèn luyện và các hoạt động khác của SV. Tổ chức, theo dõi và báo cáo số lượng SV thường kỳ, đánh giá, xếp loại SV theo quy định; phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc tổ chức cho SV tham gia các hoạt động ngoại khóa. Trong đó, đặc biệt chú trọng đến việc rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, thực tập sư phạm, nâng cao kỹ năng chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho SV.

Trải qua hơn 50 năm với những nỗ lực của các cán bộ, giảng viên, Khoa Sư phạm Âm nhạc đã được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình ghi nhận là cơ sở đào tạo giáo viên Âm nhạc có trình độ tốt, những cán bộ văn hóa cho các tỉnh miền núi Tây Bắc và các tỉnh lân cận.

1.3.3. Nội dung chương trình và tài liệu dạy học môn Đàn phím điện tử

1.3.3.1. Mục tiêu đào tạo môn Đàn phím điện tử

Mục tiêu đào tạo của Trường là cung cấp nguồn nhân lực cán bộ giáo viên cho các trường THPT và THPT với trình độ cao nhằm phục vụ sự nghiệp xây dựng và đổi mới đất nước.

Những năm gần đây việc nâng cao chất lượng dạy học cho SV SPAN ngày càng được chú trọng, trong đó môn Đàn phím điện tử được trường đặc biệt chú trọng. Môn Đàn phím điện tử hầu như là môn bắt buộc đối với SV hệ Cao đẳng Sư phạm chính quy của Khoa Sư phạm Âm nhạc, trường CĐVHNT Tây Bắc. Là môn thực hành nên môn học này được tổ

chức học theo nhóm (mỗi nhóm từ 7-10 SV). Với đối tượng là SV năm thứ nhất hệ CĐSP nên mục tiêu là trang bị cho SV nắm vững những kỹ thuật cơ bản và sử dụng thành thạo Đàn phím điện tử, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và các hoạt động âm nhạc sau khi các em ra trường.

1.3.3.2. Nội dung chương trình

Môn học Đàn phím điện tử năm thứ nhất hệ CĐSP Âm nhạc gồm 2 đơn vị học trình (tổng 30 tiết, mỗi kỳ 15 tuần, mỗi SV 1 tiết/1 tuần)

Học kỳ I: Giới thiệu về Đàn phím điện tử.

Thực hành trên Đàn phím điện tử: bài tập kỹ thuật cơ bản, luyện tập chạy Gamme C – dur, a – moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu). Ngoài ra SV làm quen một số tác phẩm ở mức độ đơn giản.

Học kỳ II: Hướng dẫn kỹ thuật luyện ngón Hanon số 1 và 2.

Gamme liên bậc và Arpeggio.

Tiểu phẩm piano, tác phẩm hình thức lớn như Sonatine, Rondo; Tác phẩm Việt Nam hoặc nước ngoài biên soạn cho Đàn phím điện tử có sử dụng bộ đệm tự động...

1.3.3.3. Tài liệu dạy học

Nhà trường luôn cố gắng bổ sung nguồn tài liệu về cả số lượng và chất lượng để phục vụ công tác giảng dạy.

Một số giáo trình mà giảng viên thường dùng như: N. Liubomydrovoi, K.Sorokina, A.Tumanian (1973), *Sách giáo khoa tập 1, 2 dạy đàn Piano cho học sinh sơ cấp 1, 2, 3, 4*, Nxb Moscow, Nga; Xuân Tứ (2003) *Phương pháp dạy và học đàn phím điện tử tập 1*, Nxb Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, tập 2 năm 2004; Lê Vũ – Quang Đạt (1999), *Độc tấu trên đàn Organ Keyboard*, tập 1, 2, 3, 4,

Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh; Các Etude và tác phẩm của nhạc sĩ nước ngoài tiêu biểu như: C.Czerny, W.A.Mozart, L.W.Beethoven, J.S.Bach, M.Clementi, F.Kuhlau, Richard Clayderman...

Nhà trường cũng tổ chức cho các giảng viên biên soạn nhiều giáo trình, tài liệu phục vụ dạy và học như: *Đệm hát cơ bản* của Nguyễn Văn Hạnh, giáo trình *Lý thuyết âm nhạc cơ bản* của Đặng Vân Hà, giáo trình *Đọc ghi nhạc* của Hà Thị Tô Thắm và Đặng Thị Thùy Linh, giáo trình *Hòa âm* của Đặng Vân Hà và Phạm Quang Dự. Nhưng chưa có giáo trình, tài liệu riêng môn Đàn phím điện tử về kiến thức cơ bản ban đầu cho SV mới học năm nhất...

Qua những tài liệu về môn Đàn phím điện tử của Trường, chúng tôi thấy chưa có sự mở rộng chuyên sâu hơn về dạy học kỹ thuật cơ bản cho SV nhằm nâng cao hiệu quả học môn Đàn phím điện tử. Ngoài việc học những tác phẩm, đệm hát...nên còn trang bị thêm cho các em kỹ thuật cơ bản về luyện ngón. Để có kỹ thuật luyện ngón tốt không chỉ cần đến thời gian luyện tập còn cần việc rèn luyện chuyên sâu. Nhưng ở đây, giáo trình và chương trình chưa được thống nhất, giáo trình giảng dạy môn Đàn phím điện tử trong thư viện còn thiếu thốn và chưa phong phú, đa dạng. Giảng viên còn phải tự sưu tầm tài liệu học tập cho SV.

Qua việc tham khảo và so sánh với một số chương trình giảng dạy cho học sinh Trung cấp Đàn phím điện tử tại Học viện Âm nhạc quốc gia Việt Nam và chương trình đào tạo SV SPAN tại Trường Đại học SPNTTW, chúng tôi thấy còn thiếu các giáo trình luyện kỹ thuật ngón. Có thể tham khảo thêm các giáo trình, tài liệu học tập về Gamme, Etudes Cổ điển của nhiều tác giả khác nhau, Etude Jazz và các bài tập kỹ thuật Việt Nam...

Chương trình và tài liệu dạy học là những yếu tố hết sức quan trọng,

giúp thống nhất những nội dung của môn học. Giáo trình, tài liệu giúp cho giảng viên dạy tốt và SV chủ động và tích cực trong việc tự học. Từ đó, cần phải có nội dung chương trình phù hợp, giáo trình, tài liệu dạy học và tham khảo phong phú để giúp cho giảng viên đổi mới phương pháp giảng dạy và SV học tập khoa học.

1.3.4. Khả năng và nhận thức của sinh viên về môn Đàn phím điện tử

1.3.4.1. Khả năng âm nhạc

Qua tìm hiểu tôi thấy, SV năm thứ nhất Khoa Sư phạm Âm nhạc, trường CDVHNT Tây Bắc có sự chênh lệch, không đồng đều về trình độ chơi Đàn phím điện tử ngay trong một nhóm học. Tuy hầu hết các em đã được học môn âm nhạc từ các cấp Mầm non hay THCS nhưng vẫn có sự khác biệt về khả năng âm nhạc do chất lượng đầu vào hoặc do năng khiếu của SV. Mặt khác, trường nằm ở vùng núi Tây Bắc nên nhiệm vụ của trường là đào tạo cho con em tỉnh miền núi. Đa phần SV là con em dân tộc thiểu số chiếm khoảng 60% (17/23 dân tộc). Các SV chủ yếu sống ở những vùng sâu, dân cư thưa thớt, điều kiện kinh tế còn thiếu thốn, sinh hoạt khác nhau nên còn nhiều hạn chế, ngỡ ngàng khi tiếp xúc với cái mới.

Trong tuyển sinh đầu vào, để ôn thi vào trường còn có em học Đàn phím điện tử truyền tay nên không nắm bắt được những kiến thức âm nhạc và kỹ thuật chơi đàn trước khi học một tác phẩm âm nhạc... Cũng có trường hợp SV đã được học Đàn phím điện tử trước khi vào trường và có thể chơi những tác phẩm khó nhưng thực tế các em không được học một cách bài bản về thể tay và kỹ thuật luyện ngón nên khi học đã ảnh hưởng rất nhiều trong việc thể hiện tác phẩm. Đa số SV năm thứ nhất hệ CD SPAN Trường Văn hóa Nghệ thuật Tây Bắc khi vào trường đều từ 18 tuổi trở lên và hầu như là vừa tốt nghiệp trường THPT. Do tuổi đã lớn mới được

học đàn nên ngón tay không được linh hoạt... Ngoài ra, cũng có một số SV đã được học Trung cấp tại Trường Văn hóa Nghệ thuật Tây Bắc rồi thi lên CĐ nên khả năng học và tiếp thu nhanh hơn những SV chưa được tiếp xúc với Đàn phím điện tử.

Như vậy, chúng ta thấy khả năng tiếp thu âm nhạc của SV có sự không đồng đều. Với những SV đã học qua Trung cấp, khả năng nhận thức và tiếp thu thuận lợi hơn rất nhiều nên các em ít gặp trở ngại về kỹ thuật luyện ngón. Còn SV học xong lớp 12, sau đó thi vào hệ CĐSP thời gian tiếp xúc với Đàn phím điện tử chưa nhiều nên còn gặp nhiều hạn chế.

1.3.4.2. Nhận thức của sinh viên về kỹ thuật luyện ngón trên Đàn phím điện tử

Qua khảo sát thực tế, đối với SV năm thứ nhất – hệ CĐSP Trường CĐVHNT Tây Bắc, hầu hết các em chưa từng học hay làm quen với những bài tập luyện ngón, luyện kỹ thuật nên việc tiếp thu những kiến thức và kỹ thuật chơi đàn gặp nhiều khó khăn. Do đó, kỹ thuật cơ bản của hầu hết SV năm nhất CĐSP còn yếu như tư thế để tay chưa chuẩn, ngón tay khi đánh đàn còn cứng và thiếu sự linh hoạt, kỹ thuật tạo âm thanh chưa tốt...

SV chưa hiểu được tầm quan trọng của việc luyện ngón nên chưa chú trọng đến luyện tập kỹ thuật luyện ngón. Các em mới chỉ chú ý đến việc tập bài tác phẩm để đối phó khi kiểm tra nên dẫn đến thiếu phương pháp tập luyện khoa học.

Giảng viên cần làm cho SV nhận thức rõ việc học tốt các kỹ thuật luyện ngón không chỉ là chìa khóa giúp cho các SV âm nhạc nói chung và SV SPAN biểu diễn tốt, hoàn thiện và hấp dẫn các tác phẩm âm nhạc mà còn học tốt môn đệm hát.

1.3.5. Thực trạng giảng dạy

1.3.5.1. Tổ chức lớp học

Trang thiết bị, cơ sở vật chất: phòng học được trang bị cách âm, phòng chưa có sẵn Đàn phím điện tử cho SV mà SV phải tự chuẩn bị Đàn phím điện tử của mình để mang đi học. Chưa có trang thiết bị công nghệ như: đầu đĩa, công nghệ kết nối mạng để SV nghe.

Thời lượng dạy Đàn phím điện tử trên lớp còn ít, với hình thức học theo nhóm (từ 7 – 10 SV) nên số lượng SV học trong 1 tiết còn đông. Điều này khiến giảng viên thiếu thời gian thực hiện nội dung luyện ngón cho SV hay có phương pháp giảng dạy phù hợp với khả năng âm nhạc của từng em. Nó còn ảnh hưởng đến việc thi phạm của giảng viên và thực hành trên đàn cho các em...

1.3.5.2. Phương pháp giảng dạy

Đội ngũ giảng viên Bộ môn Đàn phím điện tử Khoa SPAN có số lượng hạn chế, chỉ có 03 giảng viên với trình độ Đại học tại chức và 01 giảng viên trình độ ĐH chuyên ngành SPAN tại Đại học Sư phạm I. Phần lớn giảng viên được đào tạo không chuyên sâu về môn Đàn phím điện tử nên kiến thức và khả năng biểu diễn trên đàn còn có những hạn chế nhất định.

Giảng viên chỉ mới thực hiện giảng dạy theo chương trình, chưa có sự sáng tạo và linh hoạt trong việc thực hiện nội dung đào tạo. Có giảng viên còn chưa chú ý đến đặc điểm thiếu đồng đều về trình độ và khả năng âm nhạc của SV. Do vậy, khi giảng viên giao bài cho các em còn thiếu tính đồng đều, thống nhất giữa các lớp, dù SV ở trình độ tương đương nhau, dẫn đến sự chênh lệch về trình độ.

Thêm đó, thời gian lên lớp rất hạn hẹp, số SV còn đông nên giảng viên không thể sửa kỹ về kỹ thuật ngón cho từng SV mà chỉ đưa ra yêu cầu và nhận xét chung cho cả nhóm. Do đó, giải pháp dạy học kỹ thuật ngón

của các giảng viên có sự chênh lệch, không đồng đều, chưa thật sự khoa học, có hệ thống và hấp dẫn người học...

Đàn phím điện tử là môn học gồm cả lý thuyết và thực hành. Vì vậy, nó luôn đòi hỏi giảng viên cần trau dồi chuyên môn cũng như cập nhập các thông tin mới của môn học. Nhưng ở đây, giảng viên còn chưa có nhiều nghiên cứu đan xen các nội dung dạy học một cách sinh động, để tạo hứng thú cho SV trong các hoạt động khi lên lớp. Hầu hết giảng viên chỉ giao bài và hướng dẫn sửa bài, ít thị phạm hay sử dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại, hướng dẫn SV tìm hiểu mở rộng thêm bài học. Điều này dẫn đến SV chưa hiểu kỹ về những kỹ thuật ngón, các em chưa hứng thú trong luyện tập, chưa có phương pháp học tập khoa học nên khi thực hành gặp rất nhiều hạn chế...

1.3.5.2. Kết quả học tập của sinh viên

Với môn Đàn phím điện tử tiến hành kiểm tra cuối kỳ, cuối năm theo hình thức thực hành biểu diễn. Chúng tôi tiến hành thống kê kết quả học tập của SV trong 3 năm gần đây.

Bảng 1.1: Kết quả học tập Đàn phím điện tử của SV CĐ 1 SPAN

STT	Năm học	Số	Kết quả học tập				
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	Không Đạt
1	2013-2014	64	1%	10.5%	86.5%	2%	0%
2	2014-2015	55	0%	9.2%	87.3%	2.5%	1%
3	2015-2016	48	1%	7.1%	85.4%	5.8%	1%

(Nguồn: tác giả tổng hợp ngày 23/8/2016)

Qua thống kê kết quả học tập và tìm hiểu những nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến tình trạng chất lượng học tập của SV chưa cao, tỉ lệ SV có kết quả học tập khá giỏi còn ít, loại trung bình là đa phần, một số em còn thuộc yếu kém.

Môn học Đàn phím điện tử cũng như các môn nhạc cụ khác, đòi hỏi người học phải có năng khiếu và đặc điểm tâm sinh lý phù hợp như cấu tạo bàn tay, ngón tay phù hợp, có tâm lý vững vàng, hứng thú khi ra biểu diễn... Bên cạnh đó, các em cần có thầy dạy tốt, SV cần tập trung chú ý cao độ khi lên lớp và chăm chỉ luyện tập ở nhà, có phương pháp học tập khoa học...

Qua thực tế tìm hiểu, chúng tôi thấy những SV đạt kết quả học tập giỏi và khá là những em có năng khiếu âm nhạc tốt, ngón tay linh hoạt. Các em đã được học Đàn phím điện tử qua bậc Trung cấp hay đã được làm

quen với Đàn phím điện tử trước khi vào trường... Các SV này còn chăm chỉ học tập khi lên lớp cũng như khi tự học ở nhà. Các em được gia đình trang bị cho Đàn phím điện tử và các phương tiện học tập khác như đầu đĩa, máy tính nối mạng để phục vụ nghe nhạc... Các em còn biết tận dụng cơ sở vật chất phục vụ đào tạo của nhà trường để học tập như phòng tập, nhạc cụ, Thư viện... Vì vậy, khi kiểm tra hết học kỳ hay thi cuối năm học các em thường trình bày hoàn chỉnh cả phần kỹ thuật ngón và thể hiện tác phẩm âm nhạc... nên đạt được điểm khá và giỏi.

Bên cạnh đó, những SV đạt kết quả trung bình và yếu do các em có năng khiếu âm nhạc không tốt, tay cứng. Hoặc do SV có năng khiếu âm nhạc nhưng lười học, lên lớp không tập trung tư tưởng, luyện tập ở nhà chưa khoa học, thiếu đàn riêng nên chưa đủ thời gian luyện tập để biến “lượng thành chất”. Có SV còn ngồi chưa thẳng lưng, tư thế để tay chưa đúng, ngón bấm còn bị gãy hay bị duỗi quá thẳng, chưa khum tròn một cách tự nhiên. Khi tạo âm thanh Legato, Staccato, Non legato có một số SV chơi chưa rõ, khi chạy ngón với tốc độ nhanh còn bị riu ngón, chưa đều nhịp. Có em lúc tập gamme hay trình bày bài tập kỹ thuật, việc chuyển ngón, luân ngón còn chưa tốt; việc học hợp âm 3 nốt, các ngón tay còn chưa xuống đều một thời điểm trên phím đàn. Khi học và thi có em còn chơi vấp, quên bài, chưa chơi hoàn chỉnh kỹ thuật từ đầu tới cuối bài... Vì vậy, ở các SV này, phần kỹ thuật ngón không hoàn chỉnh đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc thể hiện tác phẩm nên kết quả thi của các em chưa cao.

Ngoài ra, có SV còn chưa ý thức được tầm quan trọng của kỹ thuật luyện ngón và chỉ tập trung vào tập tác phẩm. Có em chưa nắm vững đầy đủ những kiến thức về kỹ thuật cơ bản nên khi vào học các tác phẩm âm nhạc trong nước và quốc tế, SV chưa giải quyết tốt phần kỹ thuật của tác phẩm hay chưa biết cách xử lý bài cho đúng và hay hơn.

Việc học kỹ thuật có thể làm SV thấy đơn điệu và thiếu sự hấp dẫn nên thường nhanh chán. Cũng có em do chưa ý thức được ý nghĩa và tầm quan trọng nên còn ngại và lười luyện tập kỹ thuật ngón thường xuyên. Có SV còn học để đối phó, chưa kiên trì tập Gamme, bài tập kỹ thuật với nhiều âm hình tiết tấu, kỹ thuật tạo âm thanh, âm sắc và tốc độ khác nhau nên hiệu quả chưa cao... Có em còn bố trí thời lượng luyện tập kỹ thuật và tác phẩm chưa cân xứng...

Tiểu kết chương 1

Trong chương 1, luận văn đã trình bày khái quát về sự hình thành và phát triển của Đàn phím điện tử, khái niệm về kỹ thuật luyện ngón, giới thiệu Gamme, bài tập kỹ thuật Hanon, Etude; Vai trò của các bài tập luyện ngón trong dạy học môn Đàn phím điện tử và đưa ra một số kỹ thuật cơ bản thường được sử dụng...

Chúng tôi còn đi sâu vào thực trạng giảng dạy kỹ thuật luyện ngón Đàn phím điện tử cho SV năm thứ nhất hệ CD SPAN, Trường CD VHNT Tây Bắc. Đó là: Nhà trường đã chú trọng đầu tư trang thiết bị dạy học cho bộ môn Đàn phím điện tử. Đội ngũ giảng viên luôn tích cực trong học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, truyền thụ kiến thức tốt nhất cho SV.

Tuy nhiên, còn có những khó khăn như giáo trình, tài liệu dạy học còn thiếu, chưa phong phú, đa dạng nên chưa hấp dẫn được người học, chưa có sự thống nhất trong giảng viên... Trong tổ chức lớp, nhà trường sắp xếp khá đông SV trong 1 tiết học nên thời lượng để dạy kỹ thuật luyện ngón môn Đàn phím điện tử cho SV còn thiếu. Bên cạnh đó, sự không đồng đều về khả năng âm nhạc và nhận thức của SV đã tạo nên những hạn chế nhất định trong việc tiếp thu kỹ thuật luyện ngón của các em.

Tìm hiểu thực trạng giảng dạy kỹ thuật luyện ngón môn Đàn phím điện tử của SV năm thứ nhất hệ CĐ SPAN, Trường CĐ VHNT Tây Bắc, tôi thấy giảng viên còn chưa phối hợp tốt việc dạy lý thuyết với thực hành, chưa chú ý đến phương pháp giảng dạy hiện đại, sử dụng các phương tiện nghe nhìn, Công nghệ thông tin và Truyền thông trong giảng dạy. Có giảng viên chưa chú trọng đến thị phạm cho SV trong giờ lên lớp.

Bên cạnh các SV khá, giỏi, còn một số SV yếu kém do có năng khiếu đầu vào còn yếu, tay cứng, không linh hoạt. Có SV còn lười học nên kết quả chưa cao. Đó là do các em chưa nhận thức được tầm quan trọng của kỹ thuật luyện ngón, chưa có phương pháp học tập khoa học, thiếu nhạc cụ chuẩn để luyện tập.

Việc nâng cao chất lượng kỹ thuật luyện ngón trên Đàn phím điện tử cho SV năm thứ nhất hệ CĐSPAN, trường CĐVHNT Tây Bắc là điều cần thiết để SV có thể hoàn thành tốt chương trình học tập Đàn phím điện tử trong nhà trường và sau khi ra trường có thể vận dụng những kiến thức đã học đáp ứng được thực tiễn công tác.

Chương 2

GIẢI PHÁP KỸ THUẬT LUYỆN NGÓN TRÊN ĐÀN PHÍM ĐIỆN TỬ CHO SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT HỆ CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ÂM NHẠC

Trong thời kỳ hội nhập – phát triển hiện nay, để đáp ứng được mục tiêu và yêu cầu của xã hội với đối tượng là SV năm thứ nhất hệ CĐSP nên mục tiêu là trang bị cho SV nắm vững những kỹ thuật cơ bản và sử dụng thành thạo Đàn phím điện tử, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và các hoạt động âm nhạc sau khi các em ra trường. Vì vậy, chúng tôi đề xuất giải pháp kỹ thuật luyện ngón cho SV năm thứ nhất hệ CĐ SPAN Trường CĐ VHNT Tây Bắc nhằm phục vụ cho việc nâng cao trình độ của SV khi biểu diễn bao gồm nội dung giải pháp rèn luyện kỹ thuật cơ bản và những bài tập bổ trợ kỹ thuật ngón.

2.1. Kỹ thuật cơ bản

Những kiến thức về kỹ thuật cơ bản khởi đầu cho môn Đàn phím điện tử là rất quan trọng cho SV CĐSPAN năm thứ nhất như: tư thế biểu diễn trên đàn, các thế bấm của ngón, cách chạy Gamme ... Các bài tập kỹ thuật luyện ngón là phần cơ bản trong quá trình luyện tập của Đàn phím điện tử, rèn luyện kỹ năng cơ bản như vị trí, tư thế thuận lợi khi chơi đàn cho SV trong quá trình học. Để biểu diễn trên đàn tốt nhất, yêu cầu kỹ thuật ngón của từng SV phải rèn luyện từng bước, khoa học và có hệ thống để áp dụng vào việc học từng tác phẩm cụ thể.

Trong luận văn này tôi đề cập đến những dạng bài tập kỹ thuật luyện ngón và phương pháp dạy luyện ngón trong dạy học môn Đàn phím điện tử như: tư thế chơi đàn, kỹ thuật ngón bấm, bổ sung Gamme, các bài tập Hannon, Etude dựa vào trong chương trình học môn Đàn phím điện tử. Các bài tập kỹ thuật luyện ngón là phần cơ bản trong quá trình luyện tập của Đàn phím điện tử, nó giúp rèn luyện những kỹ năng cơ bản cho SV trong

quá trình học. Để chơi đàn tốt yêu cầu kỹ thuật ngón phải điều luyện để áp dụng vào từng tác phẩm cụ thể.

2.1.1. Tư thế chơi đàn

Tư thế chơi đàn đúng đóng vai trò rất quan trọng trong sự phát triển kỹ thuật ngón bấm cho SV khi biểu diễn trên Đàn phím điện tử.

SV có thể ngồi hoặc đứng biểu diễn trên đàn. Thông thường, SV nên ngồi khi học trên lớp hay tập đàn ở nhà, còn khi biểu diễn độc tấu hay chơi trong nhóm nhạc, các em có thể ngồi hoặc đứng chơi đàn. SV cần ngồi hay đứng thẳng lưng chính giữa đàn, cơ thể thả lỏng, không so vai, tạo tư thế cân bằng thật thoải mái. Tránh tình trạng gồng mình, cứng nhắc, bàn tay đặt quá cao so với phím đàn. Khoảng cách người biểu diễn và đàn vừa bằng cánh tay dưới còng với bàn tay, tạo tư thế thoải mái khi đánh đàn phù hợp với cơ thể từng em. Hai chân để tự nhiên, đầu gối gấp lại khoảng 1 góc trên 90 độ, chân phải có thể đưa lên phía trước khi sử dụng Pedal, không nên duỗi thẳng ...

Hiện nay, ở một số giáo viên chưa thực sự chú ý đến tư thế ngồi chơi đàn của SV ngay từ đầu nên dẫn đến tư thế ngồi chưa đúng, hình thành thói quen ngồi sai và rất khó sửa, ảnh hưởng trực tiếp đến kỹ thuật tay đàn của SV khi biểu diễn tác phẩm.

Hình ảnh 2.1



Tư thế đúng



Tư thế sai

2.1.2. Tư thế tay

SV nên thả lỏng cánh tay và vai, ngồi thoải mái, mở rộng cánh tay tạo thành vòng cung, không ép cánh tay vào sườn. Cánh tay dưới – cổ tay – bàn tay kết hợp thành một đường thẳng mềm mại, tay không lên gân, các ngón tay khum tròn tự nhiên trên phím đàn.

Cổ tay thả lỏng, không lên gân hay căng cứng, cần nâng cao hơn so với mặt đàn, nhưng không nên cao quá, tránh để gập cổ tay. Đôi khi tùy theo yêu cầu về kỹ thuật của từng tác phẩm có thể đặt cổ tay thấp hay cao để tạo sự linh hoạt.

Bàn tay cần mềm mại, các đầu ngón tay khi đánh cần tạo sự chắc chắn và rõ âm thanh. Ngón tay tạo thành đường cong mềm như đang cầm một quả bóng. Khi đánh đàn tránh duỗi thẳng ngón tay, khi bấm ngón xuống đàn chỉ có phần đỉnh của ngón 2, 3, 4, 5 bấm xuống phím đàn. Riêng ngón cái 1 luôn để ở tư thế tự nhiên, trừ trường hợp khi bấm quãng xa mới được duỗi hay dang rộng bàn tay khi bấm phím đàn.

Hình ảnh 2.2



Tư thế tay đúng



Tư thế tay sai

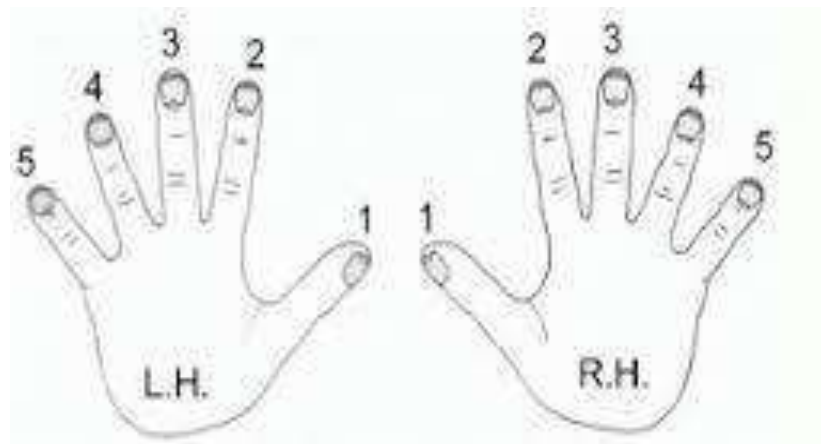
Chú ý sửa những ngón “gãy” ngay từ đầu, khi nhấc ngón lên, ngón tay đó không được duỗi thẳng mà yêu cầu vẫn phải khum tròn, khi bỏ ngón tay xuống không được lên gân hay gồng mình, so vai.



Hình ảnh 2.3. Ngón tay để trên phím đàn tròn như đang cầm quả bóng

Việc đàn không đúng số ngón tay sẽ tạo nên các lỗi sai không nên có trong khi luyện tập, thi cũng như ra biểu diễn. Để chơi đàn thuận lợi về kỹ thuật, việc sắp xếp ngón tay hợp lý và đánh đúng số ngón tay là rất quan trọng. Nó giúp người học di chuyển ngón tay một cách thuận lợi khi chơi các giai liên bậc hay cách quãng, các hợp âm... Người ta quy ước ngón cái là ngón số 1 và lần lượt thứ tự các ngón cho đến ngón út là ngón số 5.

Hình 2.4 số ngón tay



Ngay từ các bài tập luyện ngón ban đầu, SV cần tạo một lực nhất định cho các ngón tay, đồng thời hình thành thói quen nhắc ngón và bỏ ngón từ độ cao nhất định giữa đầu ngón tay và phím đàn.

Ví dụ 2.1: Bài tập 5 ngón đô – rê – mi – fa - son



Trong ví dụ trên, SV có thể thực hiện trên hai tay đồng âm, cách nhau một đến hai quãng tám. Các em nên đặt tay phải tương ứng số ngón tay bên trên nốt nhạc, tay trái tương ứng với số ngón phía dưới các nốt nhạc, tập từng tay sau đó ghép hai tay. SV nên nhấc ngón tay khum tròn lên cao và bỏ sâu từng ngón xuống phím đàn và luyện tập với tempo từ chậm đến nhanh.

2.1.3. Kỹ thuật tạo âm thanh

Khi biểu diễn trên đàn sự phối hợp giữa cánh tay, cổ tay, các ngón tay để tạo các âm thanh khác nhau có ý nghĩa rất quan trọng. Có nhiều dạng kỹ thuật cơ bản khác nhau được giảng dạy trong môn Đàn phím điện tử nhưng trong luận văn này tôi xin đi sâu và chú trọng tới phát triển kỹ thuật tạo âm thanh Legato, Staccato và Non legato.

2.1.3.1. Non legato

Kỹ thuật này tạo tiền đề cho cách đặt tay chính xác, giúp phát triển các kỹ thuật cần thiết. Vì vậy, khi mới bắt đầu học Đàn phím điện tử, giảng viên cần hướng dẫn SV luyện tập kỹ thuật này một cách chính xác.

Với cách đánh kỹ thuật Non legato đòi hỏi người chơi phải thả lỏng toàn bộ thân, vai, cánh tay và đặc biệt chú ý đến kỹ thuật cổ tay và ngón tay. Nâng cao cổ tay, thả lỏng bỏ rơi từng ngón xuống phím đàn, đầu ngón tay bỏ xuống phải rõ ràng và cứng cáp, âm thanh vang lên không quá ngắn và không quá dài, cường độ phải giữ cho vừa phải, đều, tránh nhấn mạnh đột ngột.

Ví dụ 2.2: Trích Etude 1, op.599 tác giả Czerny



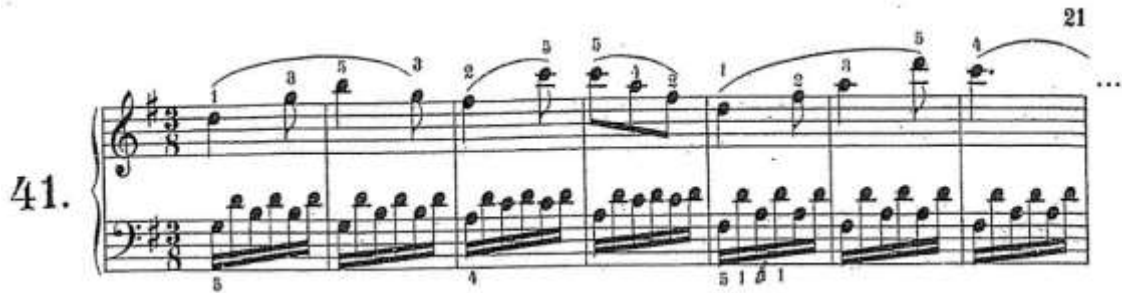
Trong ví dụ này, chúng ta thấy tiết tấu và cao độ không quá khó, có thể đánh đơn giản nhưng khi chơi kỹ thuật Non legato với SV năm nhất thì cũng không hẳn là đơn giản. SV rất dễ mắc phải lỗi do nốt ngân quá dài đôi khi là quá ngắn, cường độ về âm thanh khi vang lên không được đồng đều. Do vậy, trong ví dụ trên giảng viên cần phải phân tích trên lý thuyết kết hợp thị phạm nhiều lần để SV nghe, cảm nhận và tiếp nhận để làm theo mẫu chính xác.

2.1.3.2. Legato

Đây là kỹ thuật cơ bản thường gặp trong quá trình học tập của SV. Kỹ thuật Legato là cách chơi liền tiếng, kỹ thuật này đòi hỏi người chơi kết nối những nốt nhạc liên tiếp – đừng nâng nốt đầu lên cho tới khi nốt tiếp theo được chơi, phải bấm và giữ ngón bấm một cách chính xác.

Kỹ thuật này tạo sự êm ái, liền mạch và liên tục, yêu cầu người chơi lướt từ nốt này sang nốt khác một cách đều đặn và không rung.

Ví dụ 2.5: Trích Etude 41, op.599 tác giả Czerny



Trong ví dụ trên SV cần chú ý phối hợp hai tay giữa kỹ thuật Legato và Non legato, tay phải nét giai điệu chạy dích dắc và có các quãng nhảy xa, SV cần chú ý khi nhảy quãng không nên nhấc cổ tay hay dịch chuyển cánh tay mà các ngón tay vẫn phải chạy mềm mại và uyển chuyển. Mặc dù tay trái chủ yếu phục vụ phần đệm hòa thanh nhưng khi chơi đòi hỏi sự mềm mại và khéo léo kết hợp hai tay của người chơi.

2.1.3.3. Staccato

So với hai kỹ thuật trên, đây là cách đàn khó hơn. Kỹ thuật này không đòi hỏi các âm thanh phải liền mạch mà các âm phải được nhả một cách hợp lý, người chơi phải nảy từng nốt, làm giảm đi $\frac{1}{2}$ giá trị trường độ của nốt nhạc, các ngón dường như chỉ vừa chạm xuống phím đàn rồi nhấc lên luôn, nhưng không nhấc tay quá cao. Trong thực hiện kỹ thuật Staccato, thông thường người chơi không sử dụng Pedal để bảo đảm độ sắc gọn cho tiếng đàn.

Kỹ thuật này thường được sử dụng trong các bản nhạc mang giai điệu vui tươi, rộn ràng, tạo sự nhí nhảnh hoặc dí dỏm châm biếm,...

Ví dụ 2.3: Trích đoạn Etude No.16, Op.599, tác giả C.Czerny



Giảng viên nên hướng dẫn SV đàn kỹ từng tiết nhạc, tập riêng từng tay sau đó ghép hai tay với tốc độ chậm và tăng dần tốc độ.

Marcato với ý nghĩa là chơi nhấn nốt, đòi hỏi người chơi phải nhấn từng âm một cách rõ ràng, dứt khoát. Khi chơi phải hơi ngắt một chút ở cuối mỗi nốt nhưng không ngắt nhanh như Staccato mà trường độ của các nốt ngân dài hơn khi đánh Staccato.

Ví dụ 2.4: Trích Etude 4, op.740 tác giả Czerny



Ở ví dụ trên, ta thấy sự kết hợp của nhiều kỹ thuật khác nhau, nhưng trong ví dụ này tôi nhấn mạnh cách chơi Staccato và Marcato ở tay phải. Khi chơi đòi hỏi SV phải tập trung để vỡ bài và cần thực hiện rõ kỹ thuật Staccato và Marcato để làm rõ sự khác nhau.

2.1.4. Kỹ thuật hai tay

Kỹ thuật hai tay gồm: kỹ thuật tay trái, kỹ thuật tay phải và sự phối hợp giữa hai tay. Giảng viên cần hướng dẫn SV nắm vững về chức năng, nhiệm vụ, cách thức sử dụng và điều khiển tay phải, tay trái và cả hai tay khi chơi Đàn phím điện tử.

2.1.4.1. Kỹ thuật tay phải

Đối với SV năm nhất việc làm quen phím đàn bằng tay phải trước và tập sự ổn định 5 ngón tay trên phím đàn tạo sự phát triển khả năng chạy ngón và những quãng nhảy rộng, luân hoặc vắt ngón.

Có nhiều dạng bài tập phát triển kỹ thuật tay phải ví như: luyện ngón của C.L.Hanon khá thích hợp với SV năm thứ nhất khi mới tiếp cận với kỹ thuật luyện ngón, những dạng bài Hanon cơ bản không quá khó nhưng rèn được độ nhanh nhạy của ngón tay cho SV.

Ngoài ra còn có các dạng bài tập chuyên sử dụng cho từng loại tiết tấu, kỹ thuật khác nhau như: Etude Czerny, Etude Jazz Piano của M.Schmitz... Đây là những dạng bài luyện kỹ thuật ngón cơ bản trang bị cho SV năm nhất hệ CĐ SPAN những kỹ thuật cơ bản tạo tiền đề cho sự phát triển sau này.

Ví dụ 2.6: Trích đoạn Etude số 12, op.599, tác giả Czerny



Với ví dụ trên, trong chương trình dạy chúng tôi thường dùng những dạng bài tương tự như thế này dành cho những SV năm thứ nhất mới học và mới làm quen với Etude. Còn SV ở mức độ cao hơn chúng tôi mở rộng những dạng bài khó hơn.

Ví dụ 2.7: Trích đoạn Etude số 3, op.299, tác giả Czerny



Trong Etude số 3, op.299, tác giả Czerny, ta thấy sự xuất hiện nét chạy gamme rải gảy khúc đi lên với tốc độ rất nhanh (Presto) cũng là cách giúp SV nâng cao kỹ thuật chạy ngón tay phải. Sự thay đổi cao độ của các hợp âm rải trong mỗi nhịp từ hợp âm gốc sang các thể đảo dễ khiến SV vấp phải lỗi kỹ thuật hay bị nhỡ nhịp hoặc bấm nhầm nốt khi chuyển sang gamme rải của các hợp âm có công năng khác. Do vậy, với những dạng bài như thế này giảng viên cần chú ý hướng dẫn cho SV phương pháp tập riêng tay phải. SV có thể ứng dụng ngón tay khi học gamme rải ngắn C-dur, G7 át và các thể đảo cho tay phải. Còn tay trái, khi chơi hợp âm staccato, các ngón 5, 3, 1 cần xuống đều trên phím đàn và chơi staccato các nốt móc đơn vào đầu những chùm bốn móc kép. Giảng viên nên thị phạm cho SV để hình dung khi tập riêng tay và phối hợp hai tay. Ban đầu có thể ghép 2 tay với tốc độ chậm, sau đó tập cùng Metronome tăng dần đến tốc độ quy định, có thể tập nhấn đầu nhịp và đầu phách...

Đôi khi, những SV có năng khiếu đặc biệt, chúng tôi khuyến khích SV với những dạng bài Etude nâng cao hay những dạng bài tập Gamme và Hanon khó hơn. Những dạng bài khó có những nét chạy dài liên tục, có sự chuyển đổi âm vực cao nhằm rèn luyện cho SV sự chuyển động khéo léo của tay phải mà không ảnh hưởng đến sự chuyển động đều đặn của các ngón.

Ví dụ 2.8: Trích đoạn Etude số 17, op.740, tác giả Czerny.



Ở ví dụ trên, giảng viên nên hướng dẫn cho SV xếp ngón tay khoa học, tập riêng tay phải từ chậm đến nhanh đạt được cường độ diminuendo (nhỏ dần) từ forte (to) đến piano (nhỏ). Các em cần chú ý kỹ thuật luân ngón cái, ứng dụng ngón bấm của Gamme thứ liên bậc và cách quãng, có thể tập nhấn đầu phách cho đều nhịp... Tay trái chơi legato các nốt ở bè trầm, giữ nốt ở bè 2 và các ngón cần xuống đều trên phím đàn khi chơi các quãng, hợp âm Staccato...

Với Etude nâng cao cho SV, tôi có sử dụng thêm một số Etude Jazz mang tính biểu diễn và ứng dụng vào đời sống âm nhạc phục vụ cho việc phát triển khả năng chơi các dạng tiết tấu khác nhau.

2.1.4.2. Kỹ thuật tay trái

Chức năng của tay trái trong biểu diễn Đàn phím điện tử cũng quan trọng không kém tay phải. Kỹ thuật ngón bấm tay trái thường tiêu biểu với việc chơi chồng âm, hợp âm... nhưng cũng có các bài luyện kỹ thuật chạy ngón liên bậc và hợp rải với tốc độ nhanh như khi cho SV học Gamme, bài tập Hanon hoặc chơi các giai điệu legato trong các bài Etude phức điệu... Vậy nên, giảng viên cần trang bị những kiến thức về kỹ thuật chơi hợp âm chiều dọc và chơi hợp âm rải. Ngoài ra, giảng viên cần làm rõ cho SV dạng hợp âm nào giữ vị trí giai điệu (chơi với cường độ lớn) và dạng hợp âm giữ vị trí đệm hòa âm (chơi với cường độ nhỏ hơn), tránh việc chơi át tiếng của giai điệu tay phải.

Ví dụ 2.9: Trích đoạn Etude số 10, op.740, tác giả Czerny



Việc tập nhuần nhuyễn phân rải hợp âm ở tay trái tạo sự phát triển cho ngón bấm tay trái. Trong ví dụ trên yêu cầu cường độ âm thanh của tay trái phải đồng đều và nhẹ hơn để không át giai điệu chính của tay phải, đồng thời chủ động nối tiếp hợp âm rải khi thay đổi hợp âm ở tay trái để không bị nhỡ nhịp.

Ví dụ 2.10: Trích đoạn Etude số 1, op.299, tác giả Czerny



Đối với SV ví dụ trên không quá khó, tay trái chơi hợp âm ba nốt, với trường hợp như vậy giảng viên cần hướng dẫn kỹ cho SV tránh tình trạng khi đánh hợp âm ở tay trái bị mất nốt, âm thanh vang lên không đồng nhất về cường độ. Đặc biệt để tập thả lỏng cổ tay, ở các nốt và hợp âm có trường độ kéo dài như ví dụ trên, giảng viên nên hướng dẫn cho SV xoay nhẹ cổ tay trái sang bên trái để chống lên gân tay...

2.1.4.3. Kỹ thuật kết hợp hai tay

Có thể nói, phối hợp hai tay khi chơi đàn là sự kết hợp của nhiều dạng kỹ thuật với nhau như: legato, non legato, nối tiếp... Hai tay đều cần sự phối hợp ăn ý, mỗi tay đảm nhiệm một vai trò nhất định và đòi hỏi những kỹ thuật luyện tập lâu dài để tạo sự thống nhất trong âm nhạc.

Việc thực hiện hai dạng tiết tấu khác nhau trên tay phải và tay trái, dạng kỹ thuật này khó nhưng cần thiết cho SV phát triển kỹ năng cao hơn.

Ví dụ 2.11: Trích đoạn Etude số 30, op.299, tác giả Czerny



Ở Etude trên, ở giai điệu bè 1, tay phải chơi 2 nốt đen legato và chùm bốn móc kép legato. Tay trái giữ nốt ở bè trầm, bè 2 chơi quãng 3, 4 móc đơn. Đối với SV năm thứ nhất CĐ SPAN chơi cùng lúc ba bè với các dạng tiết tấu khác nhau là khá khó. Để thực hiện được, giảng viên phân tích rõ về tiết tấu ở cả hai tay, cần hướng dẫn SV tập tách riêng từng tay khi thành thạo rồi ghép hai tay, chú ý tránh nhỡ nhịp hay chơi không đều nhịp khi có sự thay đổi tiết tấu. Trong kỹ thuật tạo âm thanh, giảng viên cần hướng dẫn cho SV nhắc cổ tay khi hết một dấu luyện, hay tiết nhạc, câu nhạc...

Đối với dạng kỹ thuật chạy liên bậc ở tay phải và tay trái, đây cũng là kỹ thuật điển hình tạo nền móng cho kỹ thuật chạy ngón cho SV.

Ví dụ 2.12: Trích đoạn Etude số 16, op.599, tác giả Czerny



Ở ví dụ trên, có sự kết hợp các kỹ thuật khác nhau khi ghép hai tay. Giai điệu chính ở tay phải chạy 4 nốt móc kép liên bậc chơi kỹ thuật legato, nốt đen chơi staccato. Trong khi đó tay trái chơi kỹ thuật giữ nốt ở bè trầm

và chơi non legato quãng 3, 4 ở bè 2. Điều này có thể khiến SV bị chi phối khi điều khiển hai tay tạo âm thanh khác nhau, dẫn đến mắc lỗi kỹ thuật. Vì vậy, để tránh mắc lỗi kỹ thuật giảng viên cần hướng dẫn SV luyện thuần thục và chính xác yêu cầu kỹ thuật của riêng từng tay sau đó mới thực hiện kết hợp hai tay.

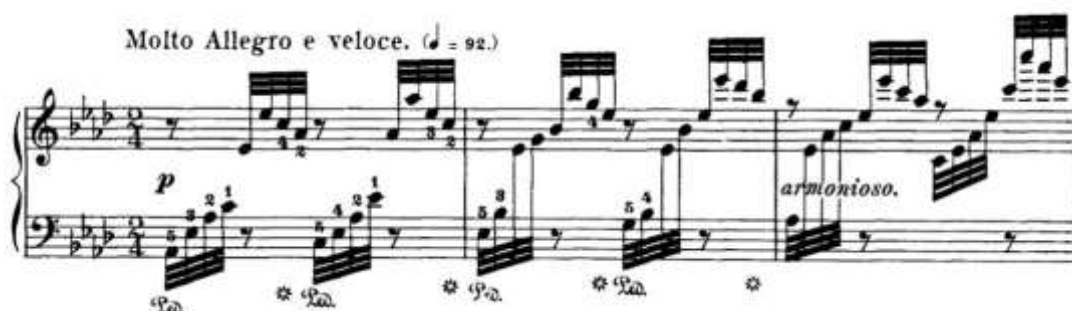
Với những SV chậm và kém hơn, khi thực hiện bài luyện tập này giảng viên hướng dẫn SV chơi hai tay cũng kỹ thuật Legato giúp SV nắm rõ được chính xác yêu cầu về cao độ và tiết tấu khi kết hợp hai tay. Khi SV đã hiểu rõ thì mới kết hợp hai tay chơi Legato và Staccato theo yêu cầu của bài.

Một dạng nữa là sự tiếp nối giữa hai tay. Khi tay này kết thúc là sự tiếp nối liên tục của tay kia.

Ví dụ 2.13: Trích đoạn Etude số 84, op.599, tác giả Czerny



Ví dụ 2.14: Trích đoạn Etude số 6, op 740, tác giả Czerny

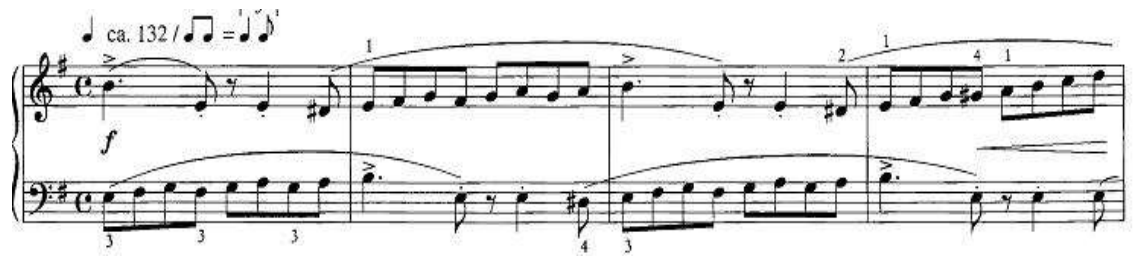


Ở hai ví dụ trên ta thấy có sự giống nhau, khi tay trái kết thúc cũng là lúc tay phải bắt đầu. Đối với những dạng bài như trên giảng viên cần hướng dẫn SV chú ý đến tiết tấu và nhịp điệu, kể cả khi hai tay chạy trên các

quãng khác nhau. Để thực hiện những dạng bài như trên thuận lợi giảng viên nên nhắc nhở SV tập nghiêm túc hơn trong phần luyện Gamme, tạo nền tảng cho những nét nhạc chạy Gamme rải nhanh và thuận lợi hơn.

Một dạng kỹ thuật nữa khó hơn và cũng khá hay khi kết hợp hai tay là sự đối giai điệu bằng những tiết tấu đảo phách.

Ví dụ 2.15: Etude số 29 De Neue Jazz Parnass tập 1, tác giả Manfred Schmitz



Đối với SV năm thứ nhất Khoa SPAN trường CDVHNT Tây Bắc, đây là một dạng bài tập khó. Một trong những đặc điểm quan trọng của tiết tấu nhạc Jazz, giảng viên phải phân tích và làm rõ cho SV hiểu, 2 nốt móc đơn ở bài trên là sự thay thế bằng tiết tấu liên ba (). Trong Etude trên, SV cần có sự phối hợp kỹ thuật tạo âm thanh Legato và Staccato trên cả hai tay, đồng thời phải chơi làm sao cho hai bè vang lên đầy đủ như khi trình bày tác phẩm phức điệu. Nó còn đòi hỏi SV phải chắc chắn về nhịp phách để thực hiện đảo phách và nhấn ngược nhịp. Trong sự phối hợp giữa hai tay, thông thường SV chơi tay trái to hơn tay phải nên giảng viên cần hướng dẫn tạo sự phân bố hợp lý về cường độ âm thanh của mỗi tay. Các em cần kiên trì tập luyện để từng tay được thành thục.

Hiện nay, tuyển tập hay giáo trình luyện ngón của tác giả Việt Nam, tôi đều thấy xuất hiện các bài luyện ngón Hanon và Etude của C.Czerny. Do đó, tôi thấy nên đưa các bài luyện ngón Gamme, Hanon, Etude như một giáo trình chính trong chương trình dạy học môn Đàn phím điện tử của SV năm thứ nhất khoa SPAN, Trường CDVHNT Tây Bắc.

2.2. Rèn luyện kỹ thuật thông qua Gamme, bài tập bổ trợ Hanon và Etude

2.2.1. Gamme

Như đã chúng ta đã biết, học Gamme là việc làm cần thiết, luyện tập Gamme thường xuyên để duy trì khả năng kỹ thuật, đáp ứng việc học và biểu diễn những tác phẩm có kỹ thuật khó và phức tạp cũng như học đệm hát. Việc luyện gam sẽ giúp cho việc khởi động và luyện tập nâng cao kỹ thuật ngón bấm khi chơi đàn của SV, tránh cho các em không bị căng cơ, giãn dây chằng ngón tay và cổ tay, cánh tay... Nó còn giúp cho ngón tay của SV được mềm mại và linh hoạt hơn, có sự hỗ trợ tốt trong việc thực hành các tác phẩm độc tấu cũng như các bài đệm Đàn phím điện tử như khi SV chơi các giai điệu liên bậc, cách quãng, chơi các hợp âm, sử dụng phần đệm tự động, chơi các giai điệu hay hợp âm để đệm cho người hát...

Qua việc luyện tập Gamme, SV được đặt nền móng vững chắc cho kỹ thuật ngón bấm, nâng cao chất lượng âm thanh, trường độ, tiết tấu, nhịp, sắc thái. Nó còn giúp các em luyện tai nghe, nắm bắt rõ hơn về cấu tạo và tính chất của các Gamme trưởng tự nhiên, thứ tự nhiên, thứ hòa thanh... Hệ thống Gamme liên bậc, Arpeggio và hợp âm là cơ sở cho SV phát triển phần đệm hát và thể hiện tác phẩm.

2.2.1.1. Gamme liên bậc

Gamme liên bậc nhằm rèn luyện cho SV kỹ thuật ngón bấm những nét nhạc chạy dài nối liền.

Ví dụ số 2.16: Gamme C-dur nốt đen.



Đây là kỹ thuật tương đối khó với SV năm thứ nhất, các em chưa quen nên hay bị nhầm ngón và thường xoay cả cổ tay làm tiếng đàn không đều và gây hạn chế khi thể hiện tác phẩm có những nét nhạc chạy dài. Vì vậy, giảng viên cần hướng dẫn SV tập riêng từng tay thành thạo rồi mới ghép hai tay, ngay từ đầu cần đánh đúng số ngón tay, bàn tay thẳng mềm mại. Trong việc học các Gamme liên bậc, giáo viên cần chú ý đến kỹ thuật luôn các ngón 1-3; 1-4 và 3-1; 4-1 cho các em. Khi tập kỹ thuật luôn ngón, SV nên thả lỏng cổ tay, ngón cái được luôn vào trong lòng bàn tay, chú ý không xoay cả bàn tay hay nhấc cả tay lên để luôn ngón...

Khi tập hai tay chạy Gamme liên bậc với tiết tấu nốt đen thành thạo, giảng viên cho SV luyện tập thêm với nhiều dạng tiết tấu khác nhau như: móc đơn, móc giạt, chùm 3, móc kép, tập với kỹ thuật tạo âm thanh non legato, legato và staccato...

Khi tập Gamme với các âm hình tiết tấu khác nhau, SV nên luyện tập hai tay kết hợp sử dụng Metronome hoặc dùng tiết điệu đệm tự động nhịp 2/4 với các tốc độ vừa sức để khi đánh Gamme được đều nhịp (Tempo từ chậm đến nốt đen = 120).

Ví dụ 2.17: Nốt nhạc có mũi tên của âm hình móc đơn.



Ví dụ 2.18: Gamme C-dur tiết tấu móc giạt.



Ví dụ 2.19: Gamme C-dur tiết tấu chùm ba.



Trong ví dụ trên, các âm hình tiết tấu khá phức tạp đối với SV năm nhất, do vậy yêu cầu các em tập chính xác tiết tấu. Ở tiết tấu móc giật và chùm ba, giảng viên cần giải thích cho SV về trường độ của các nốt trong âm hình tiết tấu để SV nắm rõ và luyện tập chính xác.

Sau khi SV đã quen với Gamme C-dur giảng viên tập thêm cho SV với những Gamme khác như: a-moll, G-dur...

2.2.1.2. Gamme Arpeggio – Hợp âm

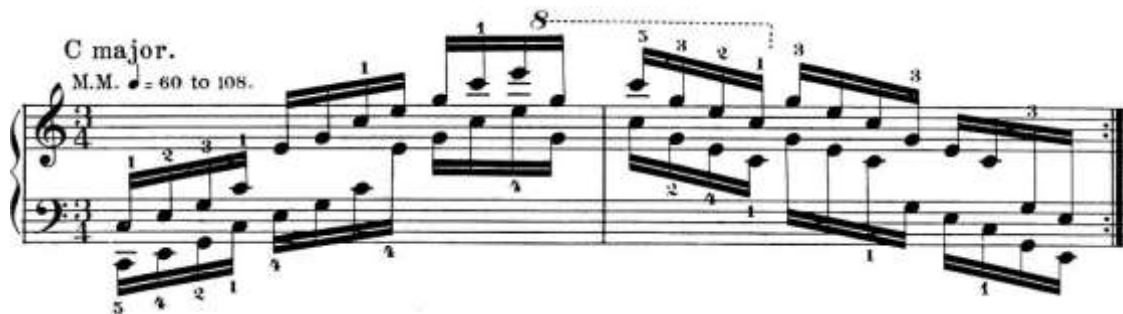
Ở Đàn phím điện tử, việc học hợp âm còn phục vụ cho việc sử dụng phần đệm tự động và đệm hát cho SV CĐSPAN. Do vậy, giảng viên cần hướng dẫn SV nắm rõ được kỹ thuật bấm hợp âm và chạy Gamme Arpeggio để khi thể hiện tác phẩm được hoàn thiện và hay hơn.

Nhưng để đàn được hợp âm cột dọc và Gamme Arpeggio không phải là đơn giản có thể làm được ngay và SV cần sự cố gắng tập luyện thường xuyên.

- *Gamme Arpeggio*

Trước tiên giảng viên nên cho SV tập Gamme Arpeggio, tập từng tay sau khi nhuần nhuyễn mới ghép hai tay.

Ví dụ 2.20: Gamme Arpeggio dài trên C-dur



Để chạy Gamme Arpeggio dài chính xác, giảng viên nên hướng dẫn SV đặt ngón tay đúng vị trí, SV cần tập riêng từng tay. Đặc biệt giảng viên phải hướng dẫn kỹ các em cách mở rộng bàn tay và những chỗ chuyển ngón 3-1 lúc chạy lên và 1-3 khi chạy xuống phải thả lỏng cổ tay, luôn vắt ngón phải mềm chú ý không xoay cả bàn tay hay nhấc cả tay lên để chuyển ngón... Học Gamme Arpeggio khi kết hợp hai tay luôn là phần luyện tập khá là khó với SV mới bắt đầu học và làm quen với môn đàn phím điện tử, để mở rộng bàn tay với quãng chính xác khi bấm đồng thời với luôn ngón 1 chính xác những chỗ chuyển để không bị bấm nhầm nốt.

Ví dụ 2.21: Gamme Arpeggio ngắn (hay còn gọi là rải gảy khúc) trên C dur



Khi cho SV học Gamme rải ngắn, cần chú ý các bước chuyển ngón 1-2-3-5 và 1-2-4-5 ở tay phải và chuyển ngón 5-4-2-1- và 5-3-2-1 ở tay trái rất dễ nhầm lẫn. Các em cũng nên tập riêng tay, sau đó ghép hai tay ở tốc độ chậm, sau đó tăng dần tới tốc độ cần thiết.

- Hợp âm (Accord)

Khi SV tập được thuần thục Gamme Arpeggio dài và ngắn, giảng viên hướng dẫn tiếp SV tập hợp âm. Đối với SV CĐ SPAN năm thứ nhất, các em nên tập đập hợp âm ba nốt, với các năm học sau, các em có thể luyện tập đập hợp âm 4 nốt. Kỹ thuật chơi hợp âm yêu cầu ngón tay của SV đồng thời cùng bấm xuống phím đàn để âm thanh vang lên cùng lúc, đều đặn, cường độ như nhau.

Ví dụ 2.22:

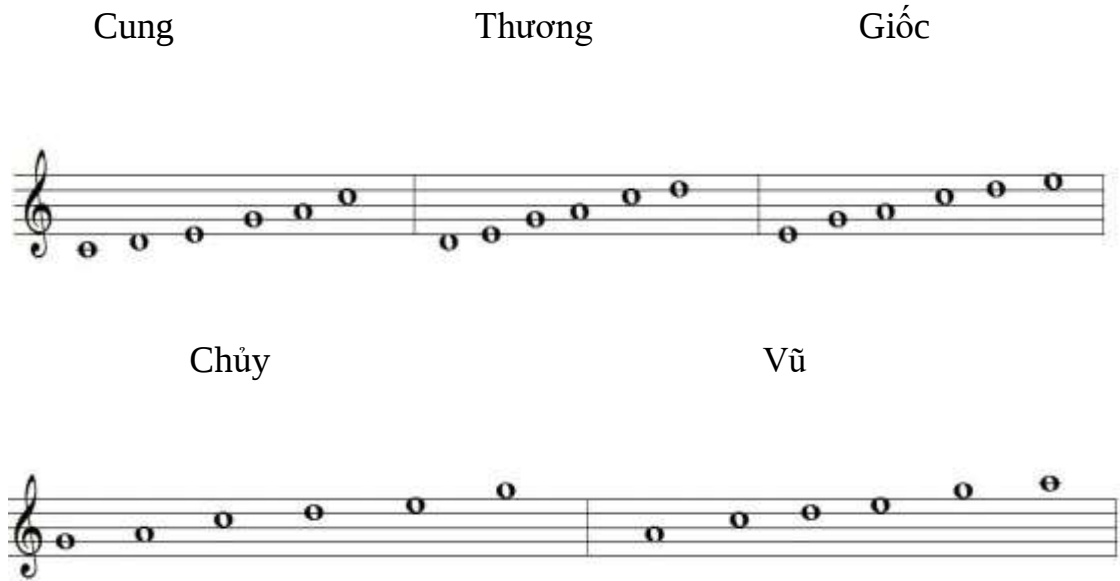


Để chơi hợp âm sao cho âm thanh cùng lúc vang lên đồng đều và đúng phím đàn, giảng viên nên làm mẫu trước để SV dễ dàng hình dung thể bấm khi các em thực hành trên đàn. SV cũng có thể tập rải hợp âm trước khi chập hợp âm theo cột dọc, luyện tập với 4 tiết tấu nốt đen, móc đơn, chùm ba và móc kép... Yêu cầu giảng viên chú ý hướng dẫn cho SV cách nâng và hạ cổ tay xuống phím đàn cùng với di chuyển ngón tay gọn gàng, dứt khoát, chính xác. Các em cần tránh tình trạng lên gân tay, âm thanh của hợp âm vang lên không đồng đều, sai số ngón tay ở các bước chuyển ngón 1-3-5; 1-2-5 ở tay phải và 5-3-1; 5-2-1 ở tay trái... Khi chơi ở tốc độ chậm nên kết hợp tập kỹ thuật tạo âm thanh non legato và xoay cổ tay phải sang bên phải, tay trái sang bên trái để tập thả lỏng cổ tay cho từng hợp âm...

2.2.1.3. Gamme ngũ cung

Như chúng ta đã biết, Gamme Ngũ cung vốn là một đặc trưng cho âm nhạc truyền thống Việt Nam. Do chương trình đào tạo môn Đàn phím điện của SV không có nội dung dạy Gamme Ngũ cung nên khi gặp những tác phẩm có sử dụng Gamme này SV không biết cách nhận biết mà đây là tiền đề cho những bài học đệm những ca khúc hay tác phẩm mang âm hưởng dân gian cho năm sau của SV. Vì vậy, cần bổ sung thêm Gamme Ngũ cung vào trong chương trình luyện ngón của SV.

Ví dụ 2.23: Các dạng Gamme Ngũ cung:



Qua việc học Gamme Ngũ cung, những ngón bấm và kỹ thuật của SV sẽ phát triển đồng đều. Trong quá trình tập Gamme Ngũ cung, giảng viên hướng dẫn SV tập luyện với cường độ và sắc thái khác nhau giúp SV nâng cao chất lượng cường độ của âm thanh, trường độ, tiết tấu, nhịp, sắc thái. Đồng thời luyện tập phát triển khả năng rèn luyện tai nghe qua đó thể áp dụng vào đệm hát và thể hiện những tác phẩm mang âm hưởng dân gian.

Ví dụ từng Gamme Ngũ cung và cách xếp ngón (xin xem tại Phụ lục số 2, trang 82).

Đây là một phần tất yếu trong nội dung kỹ thuật luyện ngón của bộ môn Đàn phím điện tử với SV năm nhất khoa SPAN Trường CDVHNT Tây Bắc, yêu cầu SV tập luyện nghiêm túc và thường xuyên.

2.2.2. Bài tập bổ trợ Hanon

Với SV năm nhất để hoàn thiện các ngón lực đánh như nhau là rất quan trọng do vậy tôi đưa phân tập Hanon và chương trình luyện ngón của

bộ môn Đàn phím điện tử. Những bài tập Hanon được dùng để giải quyết các vấn đề phổ biến mà có thể cản trở khả năng hoạt động ngón bấm của SV. Ngoài tăng khả năng kỹ thuật của SV, khi được chơi theo nhóm với tốc độ cao hơn, các bài tập sẽ còn giúp tăng sức chịu đựng. Chúng bao gồm kỹ thuật:

2.2.2.1. Luyện các ngón 4, 5

Đối với SV năm thứ nhất khi mới làm quen với Đàn phím điện tử, sự linh hoạt của các ngón tay còn có những khó khăn, trong đó ngón 4, 5 yếu hơn so với những ngón tay khác. Vì vậy, những bài tập tăng cường sức mạnh cho ngón 4 và 5 là rất quan trọng. Nó góp phần tạo âm thanh đều và đẹp cho cả 5 ngón tay khi chơi đàn.

Ví dụ 2.24: Bài tập số 1 của C.L.Hanon



Ở ví dụ trên ta thấy các quãng dẫn rộng ngón 5 và 4 của tay trái đi lên và ngón 4, 5 tay phải đi xuống. Ngón 4 và 5 thường yếu hơn những ngón khác nên những bài tập Hanon giải quyết những ngón yếu này mạnh lên và khéo léo như những ngón 2 và 3 giúp SV thực hiện giãn ngón chính xác những nốt nhạc ở quãng gần nhưng cách nhau ở quãng 2, 3.

Ngoài ra, tham khảo các bài giảng về Phương pháp Sư phạm chuyên ngành Piano của GS.TS NGND Trần Thu Hà, bà thường hướng dẫn cho học sinh, SV nghiêng bàn tay về phía ngón 4 và 5 khi chơi để tăng lực cho các ngón này. Điều này giúp cho tay của các em không bị mỏi khi

thực hiện các kỹ thuật như chạy ngón với tốc độ nhanh...

2.2.2.2. Kỹ thuật luân ngón cái

Có rất nhiều dạng luân ngón cái, ví dụ như ngón cái luân dưới các ngón 2, 3, 4 và 5.

Ví dụ 2.25: Trích đoạn bài tập số 32 của C.L.Hanon

Turning the thumb under the 2nd finger.

M. M. ♩ = 40 to 72.
Repeat this measure 4 times.

32.

Ví dụ 2.26: Trích đoạn bài tập số 33 của C.L.Hanon

Turning the thumb under the 3rd finger.

M. M. ♩ = 40 to 72.
Repeat this measure 4 times.

33.

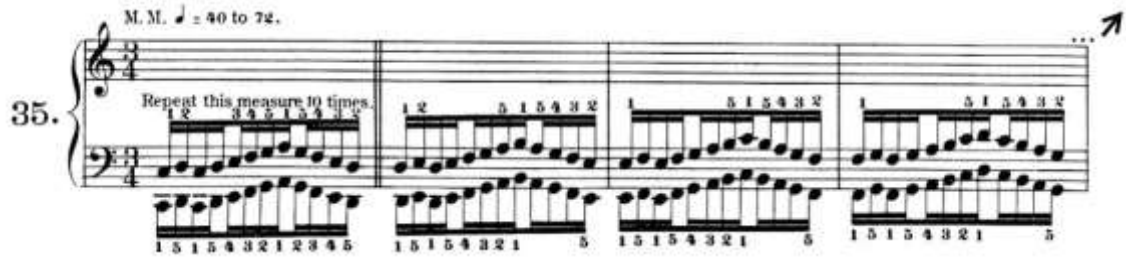
Ví dụ 2.27: Trích đoạn bài tập số 34 của C.L.Hanon

Turning the thumb under the 4th finger.

M. M. ♩ = 60 to 108.
Repeat this measure 10 times.

34.

Ví dụ 2.28: Trích đoạn bài tập số 35 của C.L.Hanon

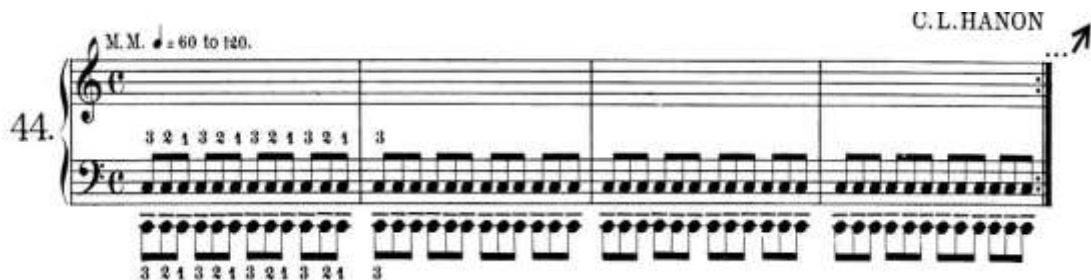


Chúng ta thấy từ ví dụ 2.25 đến đến ví dụ 2.28, thoát nhìn khá đơn giản nhưng khi thực hiện SV sẽ gặp một số khó khăn. Đó là do trong kỹ thuật luôn ngón cái, các em hay bị mắc lỗi kỹ thuật như nâng cổ tay lên quá cao, các ngón bị chỉ lên trời và không còn khum tròn như trước... Với những dạng bài kỹ thuật như trên, giáo viên cần hướng dẫn SV luôn ngón cái vào phía trong lòng bàn tay, cổ tay, bàn tay, các ngón tay cần thả lỏng, không lên gân. Các em cần tập nhiều lần riêng từng tay, khi thành thạo thì ghép hai tay.

2.2.2.3. Luyện kỹ thuật tremolo hay điệp nốt

Kỹ thuật tremolo là các ngón tay chơi trên các nốt nhạc có cùng cao độ, nó có thể sử dụng luyện tập cho 2, 3, 4 hoặc 5 ngón tay... Đây là kỹ thuật khá khó, khi chơi lặp lại nhiều lần đòi hỏi âm thanh của các nốt vang lên đồng đều, cổ tay không bị nhấc quá cao hay các ngón tay không bị “rú”...

Ví dụ 2.29: Trích đoạn bài tập số 44 của C.L.Hanon



Những dạng bài tập kỹ thuật điệp nốt của C.L.Hanon như trên, giảng viên cần hướng dẫn cho SV phối hợp giữa việc thả lỏng cổ tay và bàn tay với sự linh hoạt nhưng chắc khỏe của ngón tay khi tập kỹ thuật điệp nốt. Các em không nâng cổ tay và bàn tay quá cao hay quá thấp so với mặt phím đàn. Giáo viên cần nêu rõ về trường độ của chùm 3 để khi tập SV không bị mắc lỗi về tiết tấu, đánh chùm 3 không đều. SV có thể tập với Metronome từ tốc độ một nốt đen = 60 đến 120 hoặc với phần tiết điệu đệm tự động Accompanamente để chơi cho đều nhịp. Các em có thể sử dụng Style có nhịp chẵn hoặc có nhịp lẻ để tập.

Ngoài tăng khả năng kỹ thuật của SV, khi được chơi theo nhóm với tốc độ cao hơn, các bài tập sẽ còn giúp tăng sức chịu đựng của các ngón tay. Những bài tập Hanon từ bài tập 1-20 đã được đặt tên là "Bài tập chuẩn bị". Đây cũng là những bài tập nổi tiếng nhất và được sử dụng để phát triển sức mạnh và sự độc lập của từng ngón tay. Mỗi bài tập bắt đầu từ nốt Đô sau đó lên nốt Rê được lặp đi lặp lại đi lên hai quãng tám. Sau đó, được lặp lại ngược xuống hai quãng tám.

Vì vậy, tôi thấy có thể đưa "Bài tập chuẩn bị" của C.L. Hanon vào chương trình bài tập kỹ thuật luyện ngón cho SV năm thứ nhất hệ CĐSP trường CĐVHNT Tây Bắc, các bài tập cần được rèn luyện hàng ngày để giúp cho SV đặt nền móng cho sự phát triển kỹ thuật ngón bấm ở những năm học sau.

2.2.3. Etude

Trong chương trình học Etude, chúng ta có thể thấy rõ sự phát triển từng bước và có hệ thống về kỹ thuật chơi đàn. Đồng thời việc luyện tập Etude cũng giúp cho SV có kỹ thuật ngón bấm và biểu diễn tác phẩm âm nhạc tốt hơn.

Etude là một tiểu phẩm dành cho các SV học nhạc cụ trong việc phát triển khả năng kỹ thuật. Vì có nhiều điểm tương đồng nên những Etude kỹ thuật luyện ngón của Đàn phím điện tử được sử dụng chung đàn Piano.

Có rất nhiều dạng kỹ thuật Etude có thể sử dụng trong giảng dạy cho SV Đàn phím điện tử, nhưng trong luận văn này tôi xin nhấn mạnh vào: Etude luyện kỹ thuật chạy ngón liền bậc, Etude quãng 3, quãng 6, quãng 8, Etude hợp âm, Arpeggio, Etude giai điệu luyện khả năng thể hiện âm nhạc...

2.2.3.1. Etude luyện kỹ thuật chạy ngón liền bậc

Chương trình đào tạo cho SV năm thứ nhất hệ CĐSP trường CĐ VHNT Tây Bắc, Etude luyện kỹ thuật chạy ngón liền bậc là dạng kỹ thuật luyện ngón cơ bản. Dạng bài tập kỹ thuật này giúp SV rèn khả năng chạy lướt ngón.

Ví 2.30: Trích đoạn Etude số 61, op.599, tác giả Czerny



Ví dụ trên, tay phải thực hiện những nét chạy dài được nối tiếp nhau và hòa âm nằm ở tay trái. Dạng bài tập này nhằm phát triển kỹ thuật lướt và luân ngón nhanh cho tay phải trên phím đàn, đồng thời rèn kỹ thuật tạo âm thanh đều và đánh liền tiếng (Legato). Khi dạy học những dạng kỹ thuật như trên, giảng viên nên hướng dẫn SV thả lỏng cổ tay. Các em cần chú ý chơi những nốt nhạc có luân ngón cái, tiếng đàn vang lên phải đều và liền tiếng. Etude trên đồng thời còn rèn cho SV chơi hợp âm Non legato kết hợp với Staccato...

Ví dụ 2.31: Trích đoạn Etude số 2, op.299, tác giả Czerny



Trên đây là một dạng bài tập khá quen thuộc, có nét giai điệu chạy liên bậc nằm ở tay trái và hòa thanh nằm ở tay phải. Nhìn chung, với SV tay trái chạy liên bậc gặp nhiều khó khăn ít thuận và yếu hơn so với tay phải. Những dạng bài tập như trên giảng viên cần cho SV tập riêng từng tay khi nhuần nhuyễn mới ghép 2 tay. Các em cần chú ý khi luân, vắt ngón ở tay trái phải thả lỏng, không gồng cổ tay và nâng cổ tay quá cao. Dạng bài tập như thế này giúp SV giải quyết kỹ thuật khi chạy lướt và luân ngón cái ở tay trái. Tay phải luyện chơi quãng 6, quãng 5 Non legato kết hợp với các nét chạy liên bậc ở tay phải...

Ví dụ 2.32: Trích đoạn Etude số 5, op.740, tác giả Czerny



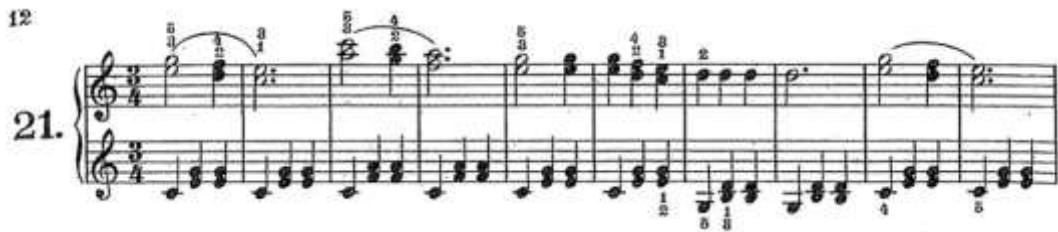
Ví dụ 2.32 là bài tập có sự kết hợp của 2 dạng kỹ thuật trên: cả hai tay cùng chạy liên bậc và có luân, vắt ngón. Bài tập trên nhằm phát triển kỹ thuật chạy ngón liên bậc tốc độ nhanh cho cả hai tay. Dạng bài tập trên đối với SV năm thứ nhất hệ CĐ SPAN, Trường CĐ VHNT Tây Bắc là khá khó nên giảng viên cần hướng dẫn kỹ, chơi mẫu cho SV nắm vững. Có thể cho các em tập riêng từng tay nhiều lần rồi mới phối hợp hai tay. SV nên tập từ chậm đến tốc độ yêu cầu (nốt trắng = 84), đánh đều nhịp và liên tiếng (Legato), tránh đứt đoạn khi luân ngón và nhịp không đều. Các em có thể

sử dụng Metronome hoặc tiết điệu đệm phù hợp...

2.2.3.2. Etude luyện quãng

Etude luyện kỹ thuật chơi quãng có nhiều dạng khác nhau, như kỹ thuật chập và rải quãng 3, 4, 5, 6, 7, 8... Kỹ thuật này giúp SV phát triển giãn ngón và rải rộng ngón bấm một cách linh hoạt.

Ví dụ 2.33: Trích đoạn Etude số 21, op.599, tác giả Czerny



Ở ví dụ trên, SV được luyện kỹ thuật chập quãng 3 ở hai tay, yêu cầu ở đây đòi hỏi 2 ngón tay chơi quãng 3 xuống đều trên phím đàn, tạo âm thanh đều đẹp. Tay phải phân tiết và chơi legato theo dấu luyện, ở chỗ nghỉ dài, các em nên tập xoay cổ tay để tạo âm thanh mềm mại và đẹp. Tay trái chơi Non legato.

Ví dụ 2.34: Trích đoạn Etude số 84, op.599, tác giả Czerny



Ở ví dụ trên, SV được luyện tập trên tay phải kỹ thuật chạy rải dài (Arpeggio) với các quãng 3, 4 legato. Cũng giống như khi tập gamme rải dài, giáo viên cần chú ý cho SV luyện kỹ thuật luân ngón cái 3-1 và 1-3; 4-1, 1-4 để âm thanh vang lên đều và đẹp. SV có thể nghiêng bàn tay cho các

ngón 4 và 5. Tay trái chơi quãng 3 chập C - E và quãng 3 rải E-G ; Quãng 3 chập (H – D) với quãng 4 rải (D – G), rải quãng 8, 4, 3, legato theo dấu luyện, hết dấu luyện cần nhắc cổ tay... SV tập từ chậm đến tốc độ Allegro với Metronome hoặc tiết điệu đệm tự động, tập với các tiết tấu phù hợp.

Ví dụ 2.35: Etude số 5, op 599, tác giả Czerny



Ví dụ trên, là dạng bài tập tay phải chơi hợp âm rải ngắn đảo 2 ở

C-dur, trong đó có bước nhảy quãng 4 (G - C), quãng 3 (C – E - G); quãng 3 của hợp âm rải ngắn G7 (H – D - F) và hợp âm rải ngắn đảo 2 của F dur; hợp âm rải của C dur. Tay trái chủ yếu nhảy quãng 4, 5 và quãng 3. Etude trên không quá khó, nhưng cần chơi đúng quãng khi phối hợp hai tay. SV có thể sử dụng kỹ thuật tạo âm thanh Non legato hay Legato để tập Etude trên.

Ví dụ 2.36: Trích đoạn Etude số 60, op.599, tác giả Czerny



Ở ví dụ này, 2 tay rải các hợp âm F-dur, C7; tay phải luyện các

quãng 6, 3, 7, 5, 4..., tay trái luyện các quãng 5, 3, 6, 7... liên tục với tốc độ nhanh Allegro. SV có thể sử dụng ngón bấm của các hợp âm rải của gamme trưởng và bảy át để xếp ngón, SV có thể nghiêng bàn tay cho các ngón 4, 5. SV nên tập với Metronome hoặc tiết điệu đệm từ chậm đến tốc độ yêu cầu, với nhiều tiết tấu khác nhau, sử dụng kỹ thuật Legato để tập. Đây là dạng bài có mục tiêu nhằm phát triển khả năng chạy ngón với tốc độ nhanh trên cả hai tay, rèn luyện kỹ năng tay trái cũng như tay phải khi chạy những quãng xa, đòi hỏi sự nhanh nhạy và quen thuộc khi giãn ngón cho SV năm thứ nhất hệ CĐ SPAN trường CĐ VHNT Tây Bắc.

Ví dụ 2.37: Trích đoạn Etude số 13, op.299, tác giả Czerny



Đây là dạng bài tập rải quãng 8 legato ở tay phải, tạo độ giãn ngón 1-5 (ở các phím trắng), 1-4 (khi bấm các phím đen) với tốc độ nhanh Presto. Tay trái chơi đập quãng 8 và các nốt móc kép Staccato, Marcato. Đối với SV năm thứ nhất hệ CĐ SPAN trường CĐ VHNT Tây Bắc thì những dạng chạy quãng 8 như trên khá là khó vì khi giãn ngón SV hay gặp vấn đề giãn ngón quá rộng hoặc quá hẹp chưa chuẩn nốt khi bấm ngón trên Đàn phím điện tử. Do vậy, việc bổ sung kỹ thuật rải và đập quãng 8 giúp SV khắc phục được lỗi khi chơi quãng 8 trên những tác phẩm âm nhạc.

2.2.3.3. Etude hợp âm

Etude hợp âm là một dạng bài khá quan trọng trong việc phát triển

ngón bấm của người học Đàn phím điện tử. Etude hợp âm có dạng cơ bản là hợp âm 3 nốt, 4 nốt, 5 nốt...

Ví dụ 2.38: Hợp âm ba nốt, trích đoạn Etude số 11, op.599, tác giả Czerny



Ở ví dụ trên, ta thấy một dạng kỹ thuật chơi hợp âm ở tay trái. Dạng bài tập này yêu cầu kỹ thuật đập hợp âm 3 nốt cho tay trái, tạo sự đồng đều của âm thanh khi vang lên, tránh trường hợp đánh hợp âm bị mất nốt. Ngón bấm xếp theo ngón tay khi đập hợp âm 3 nốt C-dur, G-dur đảo một, G7 đảo 1. Giữa hai hợp âm ngân dài, các em có thể tập xoay nhẹ cổ tay trái sang trái để tạo âm thanh đẹp, mềm mại và thả lỏng cho cơ thể và tay trái... Tay phải chơi kết hợp các nốt liên bậc cùng rải quãng 3 legato, khi hết dấu luyện, các em nên nhấc và xoay nhẹ cổ tay để thả lỏng cho tay phải...

Ví dụ 2.39: Trích đoạn Etude số 1, op.740, tác giả Czerny

1.



Ở ví dụ trên, chúng ta còn thấy kỹ thuật chơi hợp âm 3 nốt được kết hợp với 4 nốt (Hợp âm C-dur, G-dur, G7, D7... với các thể đảo) trên cả tay phải và tay trái kết hợp với kỹ thuật chạy ngón liên bậc tốc độ rất nhanh (Molto Allegro). Các hợp âm được tạo âm thanh với dấu nhấn (Marcato), các ngón tay cần xuống đều. Với Etude khá khó như trên, SV có thể học ở các năm học sau.

Khi dạy học Etude hợp âm và hợp âm rải, giảng viên cần hướng dẫn cho SV kỹ thuật chơi hợp âm 3, hợp âm 7 và các thể đảo để SV chủ động hơn trong việc thể hiện màu sắc hòa thanh khi biểu diễn các tác phẩm âm nhạc hay đệm hát...

2.2.3.4. Etude giai điệu luyện khả năng thể hiện âm nhạc

Trong chương trình học tập để rèn luyện kỹ thuật của các SV các trường Âm nhạc chuyên nghiệp còn có các Etude giai điệu hay Etude de concerto. Đây là các Etude có kỹ thuật khó, vừa có giai điệu hay có thể dùng để biểu diễn như một tác phẩm độc lập. Ví dụ như các Etude của F. Chopin, F. Liszt, Etude Jazz của M. Schmitz...

Vì vậy, ngoài các Etude mang tính luyện ngón bấm thông thường, giảng viên có thể lựa chọn thêm cho các SV các Etude vừa luyện ngón vừa có giai điệu hay để hấp dẫn SV khi tập luyện vừa rèn luyện ngón bấm legato và khả năng thể hiện.

Ví dụ 2.40: Etude Jazz số 69, tập 2, M. Schmitz



2.2.4. Hoàn thiện kỹ thuật ngón

Đối với SV SPAN, có em được tuyển sinh vào trường mới được tiếp xúc với cây Đàn phím điện tử nên cổ tay và ngón tay thường bị căng cứng, bấm phím đàn không có lực gây nên sự khó khăn trong những bài tập kỹ thuật. Thực tế cho thấy việc luyện tập kỹ thuật không thể vội vàng và nên học một cách khoa học, có hệ thống và từ dễ đến khó... Mặt khác, phím Đàn phím điện tử nhẹ hơn so với phím đàn Piano, vì vậy giảng viên cần linh hoạt trong việc hướng dẫn SV rèn kỹ thuật.

Tuy nhiên, với tâm lý nóng vội hoặc do thiếu thời lượng dạy và học nên SV thường muốn mau chóng chơi được tác phẩm nên trong quá trình giảng dạy đa phần giảng viên chỉ nói sơ qua về những yêu cầu cơ bản này. Phần lớn các em chưa có kiến thức về kỹ thuật luyện ngón trước đó nên việc giúp SV nắm vững các kỹ thuật luyện ngón nền tảng mới giúp các em có sự phát triển tốt trong việc học Đàn phím điện tử.

Giảng viên cần hướng dẫn để các em nắm được về phương pháp, cách thức luyện tập chung nhất cho các dạng kỹ thuật với các bước như sau:

Bước 1: Trước khi bước vào tập tác phẩm hay đệm hát, SV nên dành thời gian nhất định để luyện ngón, các em có thể chạy Gamme liên bậc, gam rải và hợp âm, bài tập luyện ngón Hanon (ít nhất từ 10 đến 15 phút).

Khi tập Etude mới, SV có thể thị tấu từ đầu tới cuối bài để nắm vững

và phân tích được nội dung và hình thức nghệ thuật của Etude...

Bước 2: Các em nên tập riêng tay, sau đó phối hợp 2 tay với các loại Gamme, bài tập Hanon, những bài Etude ngắn. Đối với những Etude có độ dài và kỹ thuật khó thì việc học thuộc ngay khi bắt đầu là rất khó. Vì vậy, các em nên chia nhỏ bài ra làm nhiều câu nhạc ngắn để tập luyện riêng để dễ nhớ, dễ thuộc. Tránh tình trạng tập miên man, khi đó SV không chỉ mất thời gian mà còn dễ mắc lỗi (khi tư duy không mạch lạc, khúc triết) dẫn đến hiệu quả luyện tập kỹ thuật thấp. SV cần chú ý tập riêng tay từng câu, từng đoạn ở tốc độ chậm.

Bước 3: Sau đó các em có thể tập nối các câu, các đoạn nhạc có kỹ thuật khác nhau lại với nhau và ghép hai tay.

Bước 4: Tập hoàn chỉnh từ đầu tới cuối Gamme, bài tập Hanon, những bài Etude với đầy đủ các yêu cầu về kỹ thuật và thể hiện âm nhạc.

Các em nên theo dõi phần thực hiện kỹ thuật của mình để kịp thời điều chỉnh những lỗi sai hoặc thiếu sót sau đó mới tập nâng dần tốc độ cho phù hợp với tính chất kỹ thuật đang luyện tập. Giảng viên nên chú ý tới các SV có tay đàn khá vì các em này thường chủ quan, hay bỏ qua việc tập chậm riêng tay mà vội phối hợp hai tay nên không tránh khỏi việc chơi đại khái, thiếu chi tiết... Trong quá trình luyện tập, các em cần chú ý những kỹ thuật khó cần tách riêng để luyện tập.

SV nên lựa chọn tốc độ phù hợp để khi phối hợp 2 tay không có sự chênh lệch về nhịp độ, đảm bảo sự liền mạch. Tránh tình trạng dừng - ngắt giữa chừng gây tâm lý chán nản và ngại luyện tập của các em. Để giữ đều nhịp khi tập, việc đếm nhịp, đập chân giữ nhịp hoặc bật Metronome (máy gõ nhịp) hay sử dụng tiết điệu đệm phù hợp khi tập bài là hết sức quan trọng. Nên giữ tempo không vội vàng, đều đặn và liên tục.

Giảng viên cần hướng dẫn SV khi luyện tập kỹ thuật cần nhìn bản nhạc, đặc biệt là SV mới tiếp xúc với Gamme, bài tập Hanon, những bài Etude. Việc SV thường xuyên tập luyện mà không nhìn bản nhạc để sửa các lỗi sai sẽ khiến các em hình thành thói quen trình bày phần kỹ thuật nhằm nốt, không đúng tiết tấu. Các em còn có thể chơi đàn không đúng thế tay hoặc phân ngón tay chưa khoa học. Khi luyện tập kỹ thuật bị vấp hoặc bị gián đoạn giữa chừng, các em sẽ khó tiếp tục theo dõi mình đang tập ở đoạn nào. Việc SV luyện tập kỹ thuật sai phương pháp sẽ hình thành nên các cố tật, gây khó khăn cho SV trong việc hoàn chỉnh các bài tập về kỹ thuật.

- Trong quá trình SV luyện tập, giảng viên cần theo dõi sát sao, uốn nắn những lỗi sai về kỹ thuật.

Ngay khi tập bài, giảng viên cần yêu cầu SV không chỉ đánh đúng nốt nhạc, đúng tiết tấu mà còn chú ý các ký hiệu âm nhạc kèm theo như dấu hóa, dấu luyện, dấu nảy, dấu lặng... Việc luyện tập tách rời nốt nhạc với các ký hiệu âm nhạc từ khi vỡ bài sẽ làm mất thời gian và công sức các em khi giảng viên phải chỉnh sửa lại khi hoàn thiện phần kỹ thuật. Các em cần chú ý quan sát khóa nhạc, hóa biểu, số chỉ nhịp, ngón tay, trường độ, dấu lặng... Khi đã luyện tập ghép hai tay tương đối thuần thục cả bài, SV cần chú ý đến việc thể hiện cường độ, sắc thái, tình cảm của bài tập kỹ thuật nhất là khi học các Etude giai điệu, Etude Jazz. Ở các Etude này, giảng viên còn có thể hướng dẫn các em làm phần thu hòa âm đệm tự động và lựa chọn một số tiết điệu đệm tự động phù hợp phối cho các bài Etude có giai điệu hay... Khi giảng viên chú ý đến vấn đề này, sẽ giúp cho phần luyện tập kỹ thuật đỡ khô khan và hấp dẫn SV hơn.

- Cách lựa chọn, sắp xếp ngón: Những ngón tay đã được ghi trong các bài tập kỹ thuật hầu hết đó là những cách sắp xếp ngón tay phù hợp nhất

giúp cho người chơi, thuận lợi trong việc thực hiện kỹ thuật của bài. Do đó, giảng viên cần lưu ý SV thực hiện theo đúng ngón đã ghi như một cách bắt buộc. Việc sắp xếp ngón tay, thế tay hợp lý là một trong những điều kiện quan trọng để SV có thể tự luyện tập kỹ thuật mà không tốn nhiều thời gian, công sức. Đối với việc luyện tập kỹ thuật việc sắp xếp ngón là một vấn đề hết sức cần thiết. Những bài tập đã ghi rõ số ngón tay SV có thể bấm theo những hướng dẫn của bản nhạc vì đây thường là cách bấm ngón khoa học và phù hợp.

- Tuy nhiên, một số Etude có đoạn không ghi rõ cách sắp xếp ngón tay, do đó SV thường dễ bị lúng túng trong việc lựa chọn cách bấm hoặc dễ có sự lựa chọn ngón bấm sai, chưa phù hợp. Vậy để có được thế tay thuận lợi và khoa học giảng viên cần hướng dẫn các em cách sắp xếp ngón tay hợp lý dựa theo logic.

Việc luyện tập kỹ thuật đòi hỏi sự mềm dẻo, linh hoạt của ngón tay chưa kể nhiều em vào trường mới bắt đầu đàn những nốt nhạc đầu tiên, bản thân các khớp tay không còn mềm mại nên việc luyện tập hàng ngày là rất cần thiết. Khi luyện tập, SV nên chú ý khi hết một tiết nhạc, một câu nhạc, hết một dạng kỹ thuật, các em nên thả lỏng tay, cổ tay, ngón tay... để tránh căng cứng, lên gân tay hay bị bong gân tay...

Không giống các môn học khác, các em có thể lược ý để nắm nội dung chính không đòi hỏi sự ôn tập hàng ngày nhưng với việc luyện tập kỹ thuật trên Đàn phím điện tử nói chung thì điều này là không thể. SV có thể hiểu cách chơi các kỹ thuật nhưng để điều khiển được sự linh hoạt của ngón tay hay khả năng truyền đạt cảm xúc, kiểm soát lực độ của ngón tay lại đòi hỏi ở các em cả một quá trình luyện tập nhất định. Vì vậy, SV cần dành một khoảng thời gian phù hợp trong ngày để tập đàn đều đặn chứ

không thể học dồn, học lược. Môn học Đàn phím điện tử là môn học rèn luyện kỹ năng vì thế SV nên luyện tập hàng ngày. Trung bình mỗi ngày các em nên tự tập từ 1 đến 2 giờ, không nên nghỉ tập quá 3 ngày để rồi trước khi lên lớp trả bài 1 đến 2 ngày mới tập thì việc thực hiện các bài tập kỹ thuật sẽ không đạt hiệu quả cao.

Việc nắm vững tư thế chơi đàn, Gamme, bài tập kỹ thuật Hanon, chơi tốt các bài Etude để đặt nền móng và phát triển từng bước kỹ thuật ngón bấm là điều vô cùng quan trọng đối SV. Những bài tập này sẽ là bàn đạp giúp cho SV đạt tới sự khéo léo, tính độc lập của ngón tay cùng sự mềm dẻo của cổ tay giúp cho các em đạt được sự chuẩn xác khi biểu diễn tác phẩm âm nhạc và đệm hát... Đó là những yêu cầu không thể thiếu để hoàn thiện kỹ thuật ngón khi biểu diễn trên Đàn phím điện tử cho SV CĐ PSAN.

2.3. Thực nghiệm sư phạm

2.3.1. Mục đích thực nghiệm

Trên cơ sở các phương pháp dạy học đã được trình bày trong Luận văn, nhằm bổ sung các giải pháp trong việc nâng cao kỹ thuật luyện ngón phát triển kỹ thuật chơi Đàn phím điện tử cho SV năm thứ nhất hệ CĐ SPAN Trường CĐ VHNT Tây Bắc.

2.3.2. Đối tượng thực nghiệm

Với sự cho phép của ban lãnh đạo Khoa SPAN – SP Mỹ Thuật, chúng tôi đã lựa chọn các đối tượng để thực nghiệm:

Giảng viên: Đỗ Thu Huyền

Đối tượng SV: gồm 8 SV lớp K11 chia làm 2 nhóm.

Nhóm 1 (nhóm thực nghiệm): dạy học về kỹ thuật luyện ngón cơ bản.

Nhóm 2 (nhóm đối chứng): dạy học phương pháp cũ.

2.3.3. Thời gian thực nghiệm

Thời gian thực nghiệm sư phạm được tiến hành từ tháng 9 năm 2016 đến tháng 12 năm 2016 trong 1 học phần với 30 tiết, mỗi tuần 1 tiết, mỗi tiết = 45 phút.

2.3.4. Nội dung thực nghiệm

- Giảng dạy và hướng dẫn SV về kỹ thuật cơ bản như tư thế chơi đàn, tư thế tay, cách bấm ngón.
- Hướng dẫn SV kỹ thuật tạo âm thanh Legato, Non legato, Staccato.
- Hướng dẫn về kỹ thuật tay phải, tay trái, kết hợp hai tay.
- Hướng dẫn rèn luyện Gamme, Bài tập kỹ thuật Hanon, Etude.

2.3.5. Tiến hành thực nghiệm

Dựa trên nội dung chương trình giảng dạy kỹ thuật luyện ngón đôi với nhóm thực nghiệm:

- Tháng đầu tiên:

Hướng dẫn kỹ SV về tính năng đàn phím điện tử, thực hành tư thế ngồi, tư thế để tay, kỹ thuật bấm ngón, số ngón tay. Hướng dẫn chi tiết về kỹ thuật chơi đàn, tay phải, tay trái, kết hợp 2 tay với kỹ thuật cơ bản: legato, non legato, staccato với Gamme C-dur.

- Tháng thứ hai:

Tiến hành áp dụng nghiên cứu vào giảng dạy, mỗi buổi yêu cầu SV luyện ngón và đánh giá phần tự tập ở nhà và yêu cầu đẩy nhanh tốc độ để tạo sự linh hoạt cho ngón tay. Hướng dẫn SV luyện ngón, tập vở bài Etude số 5 op.599 của C.Zerny (xin xem lại Phụ lục 4, trang 111). Yêu cầu SV vận dụng kỹ thuật tay phải – tay trái và sự kết hợp hai tay vào bài. Tập Gamme C-dur liên bậc kết hợp với tiết tấu nốt đen, móc đơn và tăng dần

tốc độ, đồng thời hướng dẫn SV tập thêm Gamme Arpeggio – Hợp âm C-dur. Hướng dẫn SV luyện tập trên lớp và ở nhà bài tập kỹ thuật Hanon từ số 1 (xin xem tại Phụ lục 3, trang 91).

- Tháng thứ ba:

Vẫn tiếp tục hướng dẫn học tiếp các nội dung trên nhưng hướng dẫn SV tập vỡ bài, áp dụng những kiến thức đã được học vào bài. SV được hướng dẫn kỹ về kỹ thuật bấm ngón trong học Gamme - Gamme Arpeggio

- Hợp âm a-moll, Gamme Ngũ cung, bài tập kỹ thuật Hanon 2 và 3. Hướng dẫn kỹ thuật và thể hiện hoàn chỉnh Etude số 5 op.599 của C.Zerny (xin xem tại Phụ lục 4, trang 112)

- Tháng thứ tư:

Hoàn thiện và ôn tập phần Gamme - Arpeggio - Hợp âm, Gamme Ngũ cung, bài tập kỹ thuật Hanon, Etude số 5, op.599 của C.Zerny. Giảng viên kiểm tra phần kỹ thuật cá nhân, hoàn thiện bài cho SV và tiến hành kiểm tra cuối kỳ I.

2.3.6. Kết quả thực nghiệm

Qua quá trình 4 tháng thực nghiệm, chúng tôi kiểm tra 2 nhóm thì thấy:

- Nhóm 1: Tư thế chơi đàn khá đúng, SV nắm rõ được tư thế để tay trên đàn, cách bấm ngón đúng kỹ thuật, ngón tay không bị cứng, gãy ngón. Các em nắm bắt được những kỹ thuật chơi Legato, Non legato và Staccato khi luyện ngón, đã chơi được Gamme C-dur liên bậc, rải dài trên C-dur; trong 2 bài tập kỹ thuật Hanon và 1 Etude C. Czerny có sự kết hợp 2 tay khá nhuần nhuyễn...

- Nhóm 2: Do chưa được học đầy đủ về kỹ thuật luyện ngón nên kỹ năng khi chơi đàn của SV kém hơn như kỹ thuật ngón tay khi bấm còn nhiều hạn chế chưa do chưa đúng kỹ thuật. Khả năng vỡ bài mới còn nhiều

hạn chế về tiết tấu và ngón tay chưa linh hoạt, còn bị gãy ngón, tạo âm thanh chưa chuẩn do các em chưa được học kỹ, mới chỉ được giới thiệu một cách sơ qua. Các em vào học tác phẩm luôn nên không được học Gamme C-dur, bài tập Hanon và Etude...

Tiểu kết chương 2

Trước những thực trạng về dạy học kỹ thuật luyện ngón cơ bản cho SV, trong chương 2 của Luận văn, chúng tôi đưa ra những giải pháp kỹ thuật và bài tập luyện ngón cho Đàn phím điện tử cho SV năm thứ nhất hệ CĐ SPAN, Trường CĐ VHNT Tây Bắc. Các giải pháp này nhằm đặt nền móng kỹ thuật vững vàng, giúp các em học tốt các tác phẩm âm nhạc khó hơn và thực hành môn đệm hát ở những năm học sau.

Đó là giảng viên nên hướng dẫn kỹ cho SV về kỹ thuật cơ bản như: Tư thế chơi đàn đúng bao gồm tư thế chơi đàn và tư thế tay; Kỹ thuật tạo âm thanh Legato, Non legato, Staccato, kỹ thuật cho từng tay và kết hợp hai tay. Đồng thời bổ sung đưa thêm Gamme, bài tập kỹ thuật Hanon, Etude vào việc phát triển khả năng linh hoạt cho ngón bấm; Các bước để hoàn thiện kỹ thuật...

Tác giả đã tổ chức thực nghiệm các nghiên cứu cho SV CĐ SPAN năm thứ nhất trong 4 tháng. Các em đã có kết quả rèn luyện kỹ thuật ngón và hoàn thiện hơn về kỹ thuật trong việc học và thi các tác phẩm âm nhạc Đàn phím điện tử.

KẾT LUẬN

Cũng như các môn Âm nhạc khác, để học tốt Đàn phím điện tử đòi hỏi người học cần có năng khiếu âm nhạc. Bên cạnh đó là công lao dạy dỗ của những người thầy vừa có năng lực chuyên môn tốt vừa phải có phương pháp giảng dạy phù hợp. Kết quả học tập phụ thuộc vào sự lao động nghệ thuật chăm chỉ, miệt mài của từng SV với phương pháp học tập khoa học và tích cực. Nhất là việc rèn luyện kỹ thuật ngón bấm cho từng SV để các em có được kỹ thuật cơ bản nhất làm nền tảng cho những năm học tiếp theo.

Trong Luận văn này chúng tôi đã nghiên cứu một số khái niệm liên quan đến đề tài. Từ thực trạng việc giảng dạy kỹ thuật ngón bấm cho SV CDSPAN năm thứ nhất trường VHNT Tây Bắc như:

Giáo trình chưa có sự thống nhất nên trong quá trình giảng dạy giảng viên lựa chọn bài cho SV chưa thực sự phù hợp với năng lực trình độ của SV. Bên cạnh đó, sự phân bổ về nội dung chương trình còn nhiều hạn chế.

Về cách thức tổ chức lớp học chưa thật sự hiệu quả dẫn đến sự thiếu đồng đều về trình độ giữa các SV trong lớp, trong cùng một nhóm, dẫn đến khó khăn khi giảng viên phải dạy 2 SV/tiết.

Trong quá trình giảng dạy kỹ thuật cơ bản giảng viên chưa khai thác phương pháp giảng dạy mới cũng như sử dụng phương tiện hiện đại hỗ trợ, chưa phối hợp lý thuyết với thực hành, chưa chú trọng đến thị phạm cho SV trong giờ lên lớp...

Trong SV, có sự không đồng đều về khả năng âm nhạc và nhận thức đối với việc rèn luyện kỹ thuật luyện ngón. Bên cạnh các SV khá, giỏi, còn một số SV yếu kém do có năng khiếu đầu vào còn yếu, tay không linh hoạt. Có em còn lười học, chưa có phương pháp học tập khoa học, thiếu nhạc cụ chuẩn để luyện tập...

Có thể nói, bộ môn Đàn phím điện tử là một trong những môn học năng khiếu, nó phụ thuộc vào khả năng âm nhạc và điều kiện tự nhiên cơ thể của từng SV, nhất là đôi bàn tay... Nhưng với mong muốn mỗi SV có được kỹ thuật cơ bản nhất làm nền tảng cho những năm học tiếp theo, tôi đã đề xuất một số kỹ thuật luyện ngón cơ bản nhằm khắc phục những hạn chế trong việc giảng dạy môn học Đàn phím điện tử của nhà trường hiện nay.

GV cần hướng dẫn cho SV có tư thế chơi Đàn phím điện tử đúng và thoải mái, thả lỏng được cơ thể. Với tư thế ngồi cần chính xác, tránh việc lệch và vẹo cột sống sau này, ngón tay cần khum tròn một cách tự nhiên trên phím đàn, cánh tay dưới, cổ tay bàn tay cần để thẳng, SV cần nắm vững kỹ thuật tạo âm thanh Non legato, Legato, Staccato, biết cách tập riêng từng tay và phối hợp hai tay...

Về phương pháp rèn luyện kỹ thuật thông qua việc học Gamme trưởng – thứ Châu Âu hay Gamme Ngũ cung, một số bài tập bổ trợ của C.L.Hanon, các Etude của C.Czerny và một số tác giả khác, các bước trong hoàn thiện kỹ thuật... Bên cạnh việc giúp cho ngón tay phản xạ một cách linh hoạt hơn còn tăng khả năng tư duy về điệu thức của SV.

Giảng viên nên cải tiến chương trình dạy học, đưa ra các phương pháp luyện ngón cơ bản, bổ sung một số nội dung Gamme, bài tập luyện ngón Hanon, Etude vào nội dung học mới sao cho phù hợp với từng đối tượng SV nhằm khắc phục những hạn chế trong việc giảng dạy môn học Đàn phím điện tử của nhà trường hiện nay. Đảm bảo thời gian học luyện ngón trên lớp, khuyến khích SV sáng tạo trong luyện ngón. Cải tiến chương trình giảng dạy: bổ sung các bài tập bổ trợ cho kỹ thuật luyện ngón, phân loại các dạng bài tập để phù hợp với từng đối tượng.

Cải tiến tổ chức giờ học: qua quá trình khảo sát thực tế, chúng tôi nhận thấy cần có những cải tiến cụ thể trong việc phân chia nhóm học dựa trên năng lực của từng SV. Thiết kế giờ học hiệu quả bằng cách phân định thời gian cụ thể cho từng nội dung giảng dạy, sử dụng các phương tiện hiện đại hỗ trợ trong công tác giảng dạy; Tạo không khí thân thiện và hứng thú trong giờ lên lớp

Cải tiến phương pháp giảng dạy: xây dựng phương pháp hoàn thiện kỹ thuật nhằm giúp SV rèn luyện các kỹ năng cơ bản trong giờ lên lớp và tự luyện tập ở nhà. Khai thác sử dụng Công nghệ Thông tin và Truyền thông trong giờ dạy. Đồng thời tổ chức kiểm tra đánh giá trình độ SV bằng các hình thức mới như thông qua các buổi biểu diễn, giao lưu báo cáo nhằm khuyến khích SV đạt kết quả cao trong các kỳ thi...

Qua quá trình giảng dạy và nghiên cứu khảo sát thực tế, chúng tôi hy vọng đề tài ***“Kỹ thuật luyện ngón trên Đàn phím điện tử cho SV Sư phạm Âm nhạc trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Tây Bắc”*** nếu nghiên cứu thành công sẽ góp phần nâng cao kỹ năng chơi đàn cho SV. Nếu đề tài được áp dụng sẽ góp phần đổi mới quá trình giảng dạy kỹ thuật luyện ngón môn Đàn phím điện tử cho SV CĐSPAN, Trường CĐVHNT Tây Bắc nói riêng. Từ đó cải thiện chất lượng giáo dục, đáp ứng một bước nhu cầu đòi hỏi của xã hội đối với việc đào tạo SV SPAN.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Minh Anh (2008), *Sự phát triển nghệ thuật piano Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Nghệ thuật học, Học viện Âm nhạc quốc gia Việt Nam, Hà Nội
2. Nguyễn Ngọc Anh (2013), *Nâng cao chất lượng giảng dạy Keyboard cho SV Đại học Sư phạm Âm nhạc tại Hà Nội*, Luận văn Thạc sĩ Sư phạm Âm nhạc, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.
3. Minh Châu, Anh Tuấn (1997), *Tự học đàn Organ – Phương pháp hoa hồng*, Nxb Văn nghệ, TP Hồ Chí Minh.
4. Phương Dung – Kim Bình (2000), *Sách học đàn Organ, Kỹ thuật luyện ngón tập 1, 2, 3, 4*, Cung thiếu nhi Hà Nội, Hà Nội.
5. Hoàng Dũng – Ngô Ngọc Thắng (2008), *Methode Rose*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.
6. Hà Thị Đức – Đặng Vũ Hoạt (2013), *Lý luận dạy học Đại học*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
7. Trần Thu Hà (chủ biên) (2001), Nguyễn Phúc Linh, Ngô Văn Thành, Đỗ Xuân Tùng, *Những tiêu chí xác định năng khiếu âm nhạc để tuyển chọn học sinh cho các cơ sở đào tạo âm nhạc trên phạm vi toàn quốc*, Đề tài nghiên cứu cấp Bộ, Nhạc viện Hà Nội, Hà Nội.
8. Trần Thu Hà (1997), *Bài giảng Cao học Phương Pháp sư phạm biểu diễn chuyên ngành Piano, Lịch sử đàn Piano, Nghệ thuật biểu diễn đàn Piano*. Nhạc viện Hà Nội, Hà Nội.
9. Nguyễn Hạnh (1999), *Thực hành Keyboard 1*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
10. Phạm Lê Hòa (2013), *Giáo trình phân tích tác phẩm âm nhạc*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.

11. Phạm Thị Hòa, Ngô Thị Nam (2005), *Giáo dục Âm nhạc tập II*, Nxb Đại học Sư phạm - Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
12. Lê Văn Hồng, Lê Ngọc Lan (2002), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
13. Nguyễn Sinh Huy, Nguyễn Văn Lê (1997), *Giáo dục học đại cương*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
14. Phạm Tú Hương (2003), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, Nxb Đại học Sư phạm.
15. Hà Trọng Kiều (2014), *Đàn Keyboard trong đào tạo SV sư phạm Âm nhạc trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc, trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung Ương.
16. Hoàng Long, Hoàng Lân (2004), *Phương pháp dạy học Âm nhạc*, giáo trình dùng cho các trường CDSP đào tạo giáo viên THCS.
17. Nguyễn Tô Mai (2010), *Giáo trình Lịch sử Âm nhạc*, Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung Ương.
18. Ngô Thị Nam (1993), *Âm nhạc và phương pháp giáo dục Âm nhạc*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
19. Ngô Thị Nam, Trần Nguyên Hoàn, Trần Minh Trí (2004), *Âm nhạc và phương pháp giáo dục Âm nhạc tập 1 – 2*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
20. Nguyễn Thị Nhung (1990), *Hình thức âm nhạc*, Nxb Âm nhạc, Nhạc viện Hà Nội.
21. Nguyễn Thị Nhung (1996), *Thể loại âm nhạc*, Nxb Âm nhạc, Nhạc Viện Hà Nội.
22. Bộ Văn hóa - Thông tin, Nhạc viện Hà Nội (1998), *Chương trình chi tiết môn học chuyên ngành nhạc cụ phương Tây hệ 7 năm*.

23. Bộ Văn hóa - Thông tin, Nhạc viện Hà Nội (1998), *Chương trình đào tạo chuyên ngành Khoa Piano từ sơ cấp đến đại học*.
24. Nguyễn Thạc (1992), *Tâm lý học sư phạm Đại học*, Nxb Giáo dục.
25. Ngô Ngọc Thắng (2006), *Lý thuyết và thực hành trên đàn Keyboard*, Tập 1, 2, 3, 4, Nxb Âm nhạc.
26. Ngô Ngọc Thắng (2007), *Phương pháp học đàn Organ vỡ lòng – Organ lý thuyết và thực hành tập 1*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
27. Xuân Tứ (2002), *Hướng dẫn dạy và học đàn Organ*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
28. Xuân Tứ (2003), *Phương pháp dạy và học đàn phím điện tử, tập 1*, Nxb Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
29. Xuân Tứ (2004), *Phương pháp dạy và học đàn phím điện tử, tập 2*, Nxb Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
30. Nguyễn Bích Vân (2010), *Rèn luyện bản lĩnh biểu diễn cho học sinh, SV nhạc cụ cổ điển Phương Tây*, Luận án Tiến sĩ, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, Hà Nội.
31. Lê Vũ – Quang Đạt (1999), *Độc tấu trên đàn Organ Keyboard*, tập 1, 2, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
32. Lê Vũ – Quang Đạt (2006), *Phương pháp học đàn Organ Keyboard*, tập 1, 2, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
33. Lê Vũ – Quang Đạt (1999), *Độc tấu trên đàn Organ Keyboard*, tập 1, 2, 3, 4, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài liệu nước ngoài

34. A. Multli (1954), *Bài tập hòa âm*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
35. C.L Hanon (1957), *The Virtuoso Pianist Sixty Exercises*, Nxb Carl Fischer, Inc Boston Harvard Dictionary of Music (1963), Nxb Harvard University Press.

36. Carl Czerny, *Ecole de la Velocite Op 299*.
37. Carl Czerny (2000), *Practical Exercises for Beginners, Op 599*,
Nxb Văn nghệ , TP Hồ Chí Minh.
38. Carl Czerny (2000), *The art of finger development, Op740*, Nxb Văn
nghệ, TP Hồ Chí Minh.
39. King Palmer (2004), *Tự học Piano và Keyboards*, Nxb Tổng hợp thành
phố Hồ Chí Minh.
40. Leonard Vogler (Hoàng Phúc soạn dịch 1994), *Từ điển các thế bấm các
hợp âm soạn cho đàn Piano và Organ*, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí
Minh.
41. Manfred Schmitz, *Jazz Barnab, 111 Etuden, Stucke und Studien fur
Klavie*, VEBDeutscher Verlag fur Musik Leipzig.
42. N. Liubomydrovoi, K. Sorokina, A. Tumanian (1973), *Sách giáo khoa
tập 1, 2 dạy đàn Piano cho học sinh sơ cấp 1, 2, 3, 4*. Nxb Moscow,
Russia

Các trang website

43. *Lịch sử phát triển trường CĐ VHNT Tây Bắc*, web vhnttaybac.edu.vn,
download ngày 24/2/2017.

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

ĐỖ THU HUYỀN

**KỸ THUẬT LUYỆN NGÓN TRÊN ĐÀN PHÍM ĐIỆN TỬ
CHO SV TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA
NGHỆ THUẬT TÂY BẮC**

PHỤ LỤC LUẬN VĂN THẠC SĨ

Hà Nội, 2017

MỤC LỤC PHỤ LỤC**PHỤ LỤC**

Phụ lục 1: Nội dung bài giảng	82
Phụ lục 2: Gamme ngũ cung	84
Phụ lục 2: Bài tập Hanon.....	88
Phụ lục 3: Bài tập Etude	108

Phụ lục 1**NỘI DUNG BÀI GIẢNG**

Dạng bài kỹ thuật luyện ngón	Nội dung	
	Học kỳ I năm thứ nhất	Học kỳ II năm thứ nhất
Gamme	- Gamme trưởng và thứ (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu) liên bậc từ 0 – 1 dấu hóa. - Arpeggio với một số dạng tiết tấu đơn giản như: nốt đen, móc đơn, chùm 3 đồng thời kết hợp với kỹ thuật: legato, staccato, non legato. - Hợp âm trưởng, thứ thể nguyên vị và thể đảo.	- Gamme trưởng và thứ (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu) liên bậc từ 1 – 2 dấu hóa. - Arpeggio dài, ngắn và 7 át với một số dạng tiết tấu khó hơn như: móc kép, móc giạt,... đồng thời kết hợp với kỹ thuật: legato, staccato, non legato. - Hợp âm 3 và hợp âm 7 át các giọng trưởng, thứ thể nguyên vị và thể đảo.
Hanon	- Chọn lọc 20 bài đầu của C.L.Hanon chơi với tốc độ chậm, vừa phải, nhanh với kỹ thuật khó hơn.	- Chọn lọc bài ở phần II những bài tập nâng cao để chuẩn bị cho ngón tay tiến tới sự hoàn thiện của C.L.Hanon.

		- Chơi Hanon với những biến tấu về cách luyện tập.
Etude	- Bài tập Etude của Czerny, op.599 (chọn lọc để phù hợp với từng SV).	- Bài tập Etude của Czerny, op.299 và op.740 (chọn lọc để phù hợp với từng SV) với yêu cầu kỹ thuật và nghệ thuật.

Phụ lục 2

GAMME NGŨ CUNG

Gamme Đô cung



Gamme Son cung



Gamme Rê cung



Gamme Pha cung



Gamme Đô chủ



Gamme Son chủ



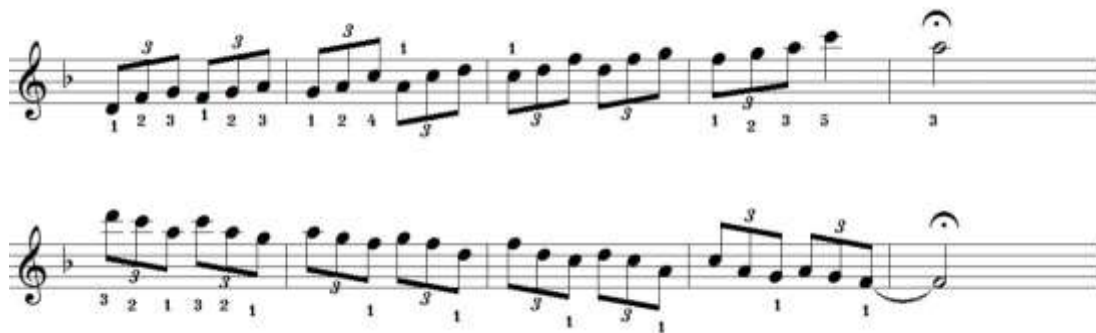
Gamme Rê chủ



Gamme Pha cung



Các bài tập thực hành: ví dụ gamme Rê vũ



Phụ lục 3

MỘT SỐ BÀI TẬP LUYỆN NGÓN HANON
CHUYỂN SOẠN CHO ĐÀN PHÍM ĐIỆN TỬ

1. *mf*

2. *mf*

1 2 3 4 3 2 1 2 3 4 3 2 1 2 3 4

1 3 1 2 3 2 3 4 5 3 1 2 3 2 3 4

5 4 3 2 1 2 3 2 1 2 3 2 1 2 3 4

1 3 5 4 2 4 3 2 1 3 5 4 1 3 5 2

3. *mf*

The musical score is written for piano and treble clef. It is in 2/4 time and marked *mf* (mezzo-forte). The score consists of six systems of two staves each. The first system includes fingering numbers for the first two measures:
Piano staff: 1 2 3 4, 3 2 3 4, 1 2 3 4, 1 2 3 4, 5 3 1 2, 3 4 3 2
Treble staff: 1 2 3 4, 3 2 3 4, 1 2 3 4, 1 2 3 4, 5 3 1 2, 3 4 3 2
The piece concludes with a final whole note chord in the piano staff.

4. *mf*

The score is written for piano in 2/4 time, marked *mf*. It consists of six systems of music. The first system includes fingering numbers for the right hand (1 2 1 2, 3 4 3 2, 1 2 1 2, 3 4 3 2) and the left hand (5 4 3 2, 1 2 3 4, 5 4 3 2, 1 2 3 4). The subsequent systems continue the melodic and harmonic patterns with various fingering indications.

5. *mf*

The score is written for piano in 2/4 time. It begins with a mezzo-forte (*mf*) dynamic marking. The first system includes the following fingering numbers:

Hand 1 (Treble Clef): 1 5 4 5, 3 4 2 3, 1 5 4 3, 3 4 2 3

Hand 2 (Bass Clef): 5 1 2 1, 3 2 4 3, 5 1 2 1, 3 2 4 3

The piece consists of six systems of music, each with two staves. The notation includes various rhythmic patterns, including eighth and sixteenth notes, and some measures contain triplets. The piece concludes with a double bar line and a fermata on the final note.

6. *mf*

The score is written for piano in 2/4 time, marked *mf*. It consists of six systems of music. The first system includes fingering numbers for both hands. The piece features a continuous eighth-note pattern in the right hand and a steady eighth-note accompaniment in the left hand, concluding with a final chord.

Fingering for the first system:

Right hand: 1 1 4 1 3 5 2 5 1 5 4 5 3 5 2 5

Left hand: 5 1 2 1 3 1 4 1 5 1 2 1 3 1 4 1

7. *mf*

1 3 2 4 3 5 4 3 1 3 2 4 3 5 4 3

1 3 4 2 3 1 3 4 5 3 4 2 3 1 3 4

3 2

5 3 4 2 3 1 3 4 3 3 4 2 3 1 3 4

3 2

3 2

8.

This piano score consists of five systems of two staves each. The music is written in treble and bass clefs with a 3/4 time signature. Fingerings are indicated by numbers 1-5 above or below notes. The piece features a variety of rhythmic patterns, including eighth and sixteenth notes, and rests. The final measure of the fifth system ends with a double bar line and a fermata over a whole note.

Measures 1-5: Treble clef has eighth-note patterns with fingerings 1 2 4 5 3 4 2 3, 1 2 4 5 3, 1 2 4, 1 2 4, and 1 2 4. Bass clef has eighth-note patterns with fingerings 5 4 2 1 3 2 4 3, 5 4 2 1 3, 5 4 2, 5 4 2, and 5 4 2.

Measures 6-10: Treble clef has eighth-note patterns with fingerings 1 2 4, 1 2 4, 1 2 4, 1 2 4, and 1. Bass clef has eighth-note patterns with fingerings 5 4 2, 5 4 2, 5 4 2, 5 4 2, and 5 4 2.

Measures 11-15: Treble clef has eighth-note patterns with fingerings 5 4 2 1 3 2 4 3, 5 4 2 1 3 2 4 3, 5 4 2 1 3 2 4 3, 5 4 2 1 3 2 4 3, and 5 4 2 1 3 2 4 3. Bass clef has eighth-note patterns with fingerings 1 2 4 5 3 4 2 3, 1 2 4 5 3 4 2 3, 1 2 4 5 3 4 2 3, 1 2 4 5 3 4 2 3, and 1 2 4 5 3 4 2 3.

Measures 16-20: Treble clef has eighth-note patterns with fingerings 5 4 2 1 3 2 4 3, 5 4 2 1 3 2 4 3, 5 4 2 1 3 2 4 3, 5 4 2 1 3 2 4 3, and 5 4 2 1 3 2 4 3. Bass clef has eighth-note patterns with fingerings 1 2 4 5 3 4 2 3, 1 2 4 5 3 4 2 3, 1 2 4 5 3 4 2 3, 1 2 4 5 3 4 2 3, and 1 2 4 5 3 4 2 3.

Measures 21-25: Treble clef has eighth-note patterns with fingerings 5 4 2 1 3 2 4 3, 5 4 2 1 3 2 4 3, 5 4 2 1 3 2 4 3, 5 4 2 1 3 2 4 3, and 5 4 2 1 3 2 4 3. Bass clef has eighth-note patterns with fingerings 1 2 4 5 3 4 2 3, 1 2 4 5 3 4 2 3, 1 2 4 5 3 4 2 3, 1 2 4 5 3 4 2 3, and 1 2 4 5 3 4 2 3.

9.

This piano score consists of five systems of music, each with a grand staff (treble and bass clefs). The key signature has one flat (B-flat) and the time signature is 3/4. The piece is marked with a '9' in the top left corner. Fingerings are indicated by numbers 1-5 above or below notes. The first system (measures 1-5) features a descending eighth-note scale in the bass and a corresponding ascending scale in the treble. The second system (measures 6-10) continues the scale patterns. The third system (measures 11-15) introduces a more complex rhythmic pattern with sixteenth notes. The fourth system (measures 16-20) features a steady eighth-note accompaniment in the bass and a melodic line in the treble. The fifth system (measures 21-25) concludes the piece with a final cadence. The final system (measures 26-30) shows the continuation of the eighth-note accompaniment and melodic line, ending with a double bar line and a fermata.

10.

This piano score consists of five systems of music, each with a grand staff (treble and bass clefs). The key signature has one flat (B-flat) and the time signature is 2/4. The piece is marked with a '10.' and contains various musical notations including eighth and sixteenth notes, rests, and fingerings (1, 2, 3, 4, 5). The first system (measures 1-5) includes fingerings like 1 5 4 3 2 3 2 3 in the right hand and 5 1 2 3 4 3 4 3 in the left. The second system (measures 6-11) continues the melodic and harmonic patterns. The third system (measures 12-17) features a double bar line and a repeat sign. The fourth system (measures 18-23) shows a change in the right-hand melody. The fifth system (measures 24-30) concludes the piece with a final cadence and a fermata over the last note.

11.

First system of musical notation for exercise 11. It consists of a grand staff with a treble and bass clef. The key signature has one flat (B-flat). The time signature is 4/4. The right hand plays a series of eighth-note chords, with fingerings 1 2 5 4 5 4 3 4 indicated above the first measure. The left hand plays a series of eighth-note chords, with fingerings 5 3 1 2 1 2 3 2 indicated below the first measure. The system contains five measures.

Second system of musical notation for exercise 11. It consists of a grand staff with a treble and bass clef. The right hand plays a series of eighth-note chords, with fingerings 1 2 indicated above the first measure. The left hand plays a series of eighth-note chords, with fingerings 5 3 indicated below the first measure. The system contains six measures.

Third system of musical notation for exercise 11. It consists of a grand staff with a treble and bass clef. The right hand plays a series of eighth-note chords, with fingerings 1 2 indicated above the first measure. The left hand plays a series of eighth-note chords, with fingerings 5 3 indicated below the first measure. The system contains six measures.

Fourth system of musical notation for exercise 11. It consists of a grand staff with a treble and bass clef. The right hand plays a series of eighth-note chords, with fingerings 1 2 indicated above the first measure. The left hand plays a series of eighth-note chords, with fingerings 1 3 5 indicated below the first measure. The system contains six measures.

Fifth system of musical notation for exercise 11. It consists of a grand staff with a treble and bass clef. The right hand plays a series of eighth-note chords, with fingerings 5 2 indicated above the first measure. The left hand plays a series of eighth-note chords, with fingerings 1 3 indicated below the first measure. The system contains five measures.

12.

This page contains five systems of piano exercise 12, written in 2/4 time. Each system consists of a grand staff with a treble and bass clef. The exercise is characterized by continuous eighth-note patterns in both hands. Fingerings are indicated by numbers 1 through 5 above or below the notes. The first system includes specific fingering sequences: the right hand starts with 5 4 3 2 1 2 3 4, and the left hand with 1 5 3 4 5 4 3 5. The subsequent systems continue the pattern with various fingering combinations to maintain fluidity. The exercise concludes with a final system that ends on a whole note chord in the right hand and a half note in the left hand, marked with a double bar line.

13. (3-4-5)

Measures 1-5 of exercise 13. The treble staff contains a melodic line with fingerings 3 1 4 2 5 3 4 5, 3 1 4 2 5 3 4 5, 3 1 4 2 5, 3 1, and 3 1. The bass staff contains a supporting line with fingerings 3 5 2 4 1 3 2 1, 3 5 2 4 1 3 2 1, 3 5 2 4 1, 3 5, and 3 5.

Measures 6-10 of exercise 13. The treble staff continues the melodic line with fingerings 3 1, 3 1, 3 1, 3 1, and 3 1. The bass staff continues the supporting line with fingerings 3 5, 3 5, 3 5, 3 5, and 3 5.

Measures 11-15 of exercise 13. The treble staff contains a more complex melodic line with fingerings 3 1, 3 1, 3 1, 3 5 4 3 1 3 4, 3 5 4 3 1 3 4, and 3 5 1 3 4. The bass staff contains a supporting line with fingerings 3 5, 3 5, 3 5, 3 1 2 3 5 3 2, 3 1 2 3 3 2, and 3 1 5 3 2.

Measures 16-20 of exercise 13. The treble staff contains a melodic line with fingerings 1 3 4, 1 3 4, 1 3 4, 1 3 4, and 1 3 4. The bass staff contains a supporting line with fingerings 3 1, 3 1, 3 1, 3 1, and 3 1.

Measures 21-25 of exercise 13. The treble staff contains a melodic line with fingerings 1 3 4, 1 3 4, 1 3 4, 1 3 4, and 1 3 4. The bass staff contains a supporting line with fingerings 5 3 2, 5 3 2, 5 3 2, 5 3 2, and 5 3 2. The exercise concludes with a final measure in the bass staff.

14.

This piano exercise, numbered 14, is written for both hands in a 2/4 time signature. It consists of five systems of music. The first system begins with a treble clef and a key signature of one sharp (F#). The melody in the treble staff is composed of eighth and sixteenth notes, with a descending line in the final measure. The bass staff provides a steady accompaniment of eighth notes. Fingering is indicated by numbers 1 through 5 above or below the notes. The second system continues the melodic and harmonic patterns, with the treble staff showing more complex fingering, including triplets and sixteenth-note runs. The third system introduces a change in the bass line, with the left hand playing a more active role. The fourth system features a series of sixteenth-note runs in both hands, with the treble staff showing a descending scale-like pattern. The fifth system concludes the exercise with a final cadence, marked by a double bar line and a repeat sign. The piece ends with a final chord in the bass staff.

15.

This musical score is for exercise 15, consisting of five measures. It is written for piano (left hand) and violin (right hand). The piano part is in 2/4 time and features a continuous eighth-note pattern with various fingerings indicated by numbers 1-5. The violin part is in 2/4 time and features a continuous eighth-note pattern with various fingerings indicated by numbers 1-5. The exercise concludes with a double bar line and a fermata on the final note.

16.

This piano exercise, numbered 16, consists of 30 measures across five systems of two staves each. The key signature has one flat (B-flat) and the time signature is 2/4. The piece begins with a treble clef and a bass clef. The first system (measures 1-5) features a descending eighth-note scale in the right hand (1 3 2 3 5 4 3 2) and an ascending eighth-note scale in the left hand (5 3 4 3 1 2 3 2). The second system (measures 6-10) continues with similar patterns, including a descending scale in the right hand (1 3 2 3 5) and an ascending scale in the left hand (5 3 4 3 1). The third system (measures 11-15) shows a descending scale in the right hand (1 3 2 3 5) and an ascending scale in the left hand (5 3 4 3 1). The fourth system (measures 16-20) features a descending scale in the right hand (1 3 5) and an ascending scale in the left hand (5 3 1). The fifth system (measures 21-25) shows a descending scale in the right hand (1 5) and an ascending scale in the left hand (5 3 1). The sixth system (measures 26-30) features a descending scale in the right hand (1 5) and an ascending scale in the left hand (5 3 1). The piece concludes with a final measure (measure 30) containing a whole note chord in the right hand and a whole note chord in the left hand.

17.

This piano score consists of five systems of two staves each (treble and bass clef). The music is written in 4/4 time and features a variety of rhythmic patterns and fingerings. The first system (measures 1-4) includes fingerings such as 1 2 4 3 5 4 3 4 in the treble and 5 4 2 3 1 2 3 2 in the bass. The second system (measures 5-8) continues with patterns like 1 2 4 5 in the treble and 5 4 2 1 in the bass. The third system (measures 9-12) shows more complex runs with fingerings like 1 2 4 5 3 2 1 in the treble and 5 4 2 1 in the bass. The fourth system (measures 13-16) features descending and ascending scales with fingerings like 5 4 3 2 1 in the treble and 1 2 4 5 in the bass. The fifth system (measures 17-20) concludes the exercise with a final scale run in the treble (5 4 3 2 1) and a sustained bass line (1 2 4 5). The piece ends with a double bar line and a fermata over the final note.

18. (1-2-3-4-5)

Exercise 18 consists of five measures. The treble staff has a key signature of one sharp (F#) and a 2/4 time signature. The bass staff has a key signature of one flat (Bb) and a 2/4 time signature. The melody in the treble staff is: 1 2 4 3 5 4 2 3, 1 2 4 5, 1 2 4 5, 1 2 4 5, 1 5. The bass staff accompaniment is: 5 4 2 3 1 2 4 3, 5 4 2 1, 5 4 2 1, 5 4 2 1, 5 1.

Exercise 18 continues with measures 6-10. The treble staff melody is: 1 5, 1 5, 1 5, 1 5, 1 5. The bass staff accompaniment is: 5 1, 5 1, 5 1, 5 1, 5 1.

Exercise 18 continues with measures 11-15. The treble staff melody is: 5 4 3 2 1 2 3 4, 5 4 3 2 1 2 3 4, 5 4 3 2 1 2 3 4, 5 4 3 2 1 2 3 4, 5 4 3 2 1 2 3 4. The bass staff accompaniment is: 5 1, 5 1, 5 1, 5 1, 5 1.

Exercise 18 continues with measures 16-20. The treble staff melody is: 5 4 3 2 1 2 3 4, 5 4 3 2 1 2 3 4, 5 4 3 2 1 2 3 4, 5 4 3 2 1 2 3 4, 5 4 3 2 1 2 3 4. The bass staff accompaniment is: 5 1, 5 1, 5 1, 5 1, 5 1.

Exercise 18 concludes with measures 21-25. The treble staff melody is: 5 4 3 2 1 2 3 4, 5 4 3 2 1 2 3 4, 5 4 3 2 1 2 3 4, 5 4 3 2 1 2 3 4, 5 4 3 2 1 2 3 4. The bass staff accompaniment is: 5 1, 5 1, 5 1, 5 1, 5 1.

19. (1-2-3-4-5)

This piano exercise, numbered 19, is in 2/4 time and consists of 25 measures. The notation is written for both the right and left hands on grand staves. The piece begins with a treble clef and a key signature of one sharp (F#). The first measure is marked with the fingering (1-2-3-4-5) above the right hand. The exercise features a variety of rhythmic patterns, including eighth and sixteenth notes, and rests. Fingerings are indicated by numbers 1 through 5 above or below the notes. The piece concludes with a double bar line in the 25th measure.

20.

This piano score consists of five systems of two staves each (treble and bass clef). The music is written in 2/4 time and features a variety of rhythmic patterns, including eighth and sixteenth notes, and rests. Fingerings are indicated by numbers 1-5 above or below the notes. The piece concludes with a double bar line and repeat dots in the final measure of the fifth system.

Measures 1-24 are shown, featuring various rhythmic patterns and fingerings (1-5) for both hands.

Phụ lục 4

MỘT SỐ ETUDE

4.1. Một số Etude op.599 của C.Zerny

5.

11.

21.

Allegro.
60. *f legato sempre*

Allegro.

61. *f*

61. *f*

62. *f*

63. *f*

64. *f*

65. *f*

66. *f*

67. *f*

68. *f*

84. *Allegro.*

This musical score consists of four systems of piano music, measures 84 through 87. The tempo is marked *Allegro.* The notation is in treble and bass staves. Measure 84 begins with a forte (*f*) dynamic and features a complex, rapid ascending scale in the right hand, while the left hand plays a steady eighth-note accompaniment. Measure 85 continues the right-hand scale, with the left hand providing harmonic support. Measure 86 shows a continuation of the right-hand scale, with the left hand's accompaniment becoming more active. Measure 87 concludes the system with a final chord in the right hand and a sustained bass note in the left hand. The score includes numerous fingering numbers (1-5) and articulation marks throughout.

4.2. Một số Etude op.299 của C.Zecny

Presto. (♩ = 72)

13. *fp legg.*

marcato.

cresc.

f *dim.*



This musical score is written for piano and violin in G major (one sharp). The piano part is in the bass clef, and the violin part is in the treble clef. The score consists of five systems, each with four measures.

System 1: The piano part begins with a *ff* (fortissimo) dynamic. The violin part features a continuous sixteenth-note pattern. The piano part has fingering numbers 4 and 5 under the first two measures.

System 2: The piano part continues with a *sf* (sforzando) dynamic. The violin part maintains the sixteenth-note pattern. The piano part has fingering numbers 4 and 5 under the first two measures.

System 3: The piano part features a *ff* dynamic. The violin part continues with the sixteenth-note pattern. The piano part has fingering numbers 4 and 5 under the first two measures.

System 4: The piano part continues with the sixteenth-note pattern. The violin part has fingering numbers 1, 2, 3, 4, 5 under the first two measures.

System 5: The piano part begins with a *fp* (fortepiano) dynamic. The violin part has a *cresc.* (crescendo) marking. The piano part has fingering numbers 1, 2, 3, 4, 5 under the first two measures.

The musical score is written for piano and consists of five systems. The key signature is B-flat major (two flats). The time signature is not explicitly shown but appears to be 4/4 based on the notation. The right hand (RH) plays a complex, rhythmic melody with many beamed sixteenth and thirty-second notes, often with fingerings indicated above the notes. The left hand (LH) plays a more melodic line, often with sustained notes and some harmonic support. The score includes several dynamic markings: *p* (piano) at the beginning of the first system, *dolce.* (dolce) in the second system, *dim.* (diminuendo) in the third system, *pp* (pianissimo) in the fourth system, and *ff* (fortissimo) at the end of the fifth system. The piece concludes with a double bar line and a final chord in the right hand.

4.3. Một số Etude op.740 của C.Czerny

1.

Action of the Fingers, the Hand quiet.Revised and fingered by
MAX VOGRICH.

C. CZERNY, Op. 740, Book 1.

Piano. *Molto Allegro.* (♩ = 92.)

1

This page of musical notation contains seven systems of staves. The first system begins with a treble clef and a key signature of one flat (B-flat). The music is characterized by dense, rapid sixteenth-note passages in both hands. The first staff of the first system includes a triplet of eighth notes in the right hand and a triplet of eighth notes in the left hand. The second staff of the first system features a forte (*f*) dynamic marking. The third staff of the first system includes a piano (*p*) dynamic marking. The fourth staff of the first system includes a crescendo (*cresc.*) marking. The fifth staff of the first system includes a forte (*f*) dynamic marking. The sixth staff of the first system includes a piano (*p*) dynamic marking. The seventh staff of the first system includes a forte (*f*) dynamic marking. The notation includes various articulation marks, such as accents and slurs, and includes fingerings (e.g., 1, 2, 3, 4, 5) and breath marks (e.g., *brese*).

This page contains seven systems of musical notation for piano. Each system consists of a grand staff (treble and bass clefs). The notation is highly rhythmic, featuring many sixteenth and thirty-second notes, often grouped in triplets. Fingerings (1-5) are indicated throughout. Dynamic markings include *dim.* (diminuendo) and *cresc.* (crescendo). The piece concludes with a final chord in the bass clef.

System 1: Treble clef has a series of eighth-note triplets. Bass clef has a steady eighth-note accompaniment.

System 2: Treble clef continues with eighth-note triplets. Bass clef has a steady eighth-note accompaniment.

System 3: Treble clef has eighth-note triplets. Bass clef has a steady eighth-note accompaniment.

System 4: Treble clef has eighth-note triplets. Bass clef has a steady eighth-note accompaniment. Dynamic marking *dim.* appears in the first measure.

System 5: Treble clef has eighth-note triplets. Bass clef has a steady eighth-note accompaniment. Dynamic marking *cresc.* appears in the second measure.

System 6: Treble clef has eighth-note triplets. Bass clef has a steady eighth-note accompaniment.

System 7: Treble clef has eighth-note triplets. Bass clef has a steady eighth-note accompaniment.

8

f

dim.

p dolce

pp *leggierissimo*

cresc. *ff*

The musical score consists of six systems of staves. The first system has a treble staff with eighth-note patterns and a bass staff with a few notes. The second system continues the eighth-note patterns in the treble and has a more active bass line. The third system features a treble staff with chords and a bass staff with a continuous eighth-note accompaniment. The fourth system has a treble staff with chords and a bass staff with eighth-note patterns. The fifth system has a treble staff with chords and a bass staff with eighth-note patterns. The sixth system has a treble staff with eighth-note patterns and a bass staff with a few notes. Dynamic markings include *f*, *dim.*, *p dolce*, *pp*, *leggierissimo*, *cresc.*, and *ff*. Fingering numbers are present throughout the score.

4.4. Etude số De Neue Jazz Parnass tập 1, tác giả Manfred Schmitz

29 Baroque Touch II

Wie bei einer Invention erfolgt in diesem Stück ein selbständiger Austausch des Tonmaterials (Kanon-Prinzip).
Spiele ohne Akzentuierung der 3-Ton-Gruppen.

$\text{♩ ca. 132} / \text{♩♩} = \text{♩♩♩}$

The musical score is written for piano and bass. It begins with a tempo marking of approximately 132 beats per minute and a rhythmic equivalence: a quarter note equals a eighth note beamed with a sixteenth note. The key signature has one sharp (F#). The piece is marked with a forte (f) dynamic at the beginning. The score is divided into four systems. The first system contains measures 1-4. The second system contains measures 5-8, with first and second endings. The third system contains measures 9-12, with a second ending. The fourth system contains measures 13-16, ending with a piano (p) dynamic. The piece features a canon-like exchange of tonal material between the hands. Fingerings are indicated by numbers 1-5. There are various musical notations including slurs, ties, and accents.

4.5. Etude số 69, De Neue Jazz Parnass tập 2, tác giả Manfred Schmitz

97 Joke

Manfred Schmitz

Die linke Hand hat die Aufgabe, dem Spielgeschehen die metrische Aufgliederung des 5/4-Taktes als Kombination von 3+2 zu unterlegen.

[A] $\text{ca. } 208 / \text{♩} = \text{♩} \text{ } \text{♩} \text{ } \text{♩} \text{ } \text{♩} \text{ } \text{♩}$

1. x mf / 2. x f

5

10

[B] mp cresc.

14

18

1. 2.

4.6. Etude số 18, Những tác phẩm soạn cho piano, tác giả Thái Thị Liên

Allegretto

mf

p

mp

HẾT